Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 277 – Chúa nhật 19.06.2016

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

ĐỨC TRINH NỮ MARIA MẸ THIÊN CHÚA TRONG MẦU NHIỆM ĐỨC KITÔ VÀ MẦU NHIỆM GIÁO HỘI ..... Vatican 2

BỎ MÌNH THEO CHÚA VỚI THÁNH GIÁ ..... Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

CĂN TÍNH CỦA CHÚA GIESU ..... Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.

NHỮNG KHÁC BIỆT CĂN BẢN GIỮA CÔNG GIÁO, CHÍNH THỐNG GIÁO VÀ TIN LÀNH.....Lm. PX. Ngô Tôn Huấn

ĐỐI VỚI CÁC TÔN GIÁO NGOÀI DO THÁI GIÁO VÀ KITÔ GIÁO THÌ THẾ NÀO?.....Lm. PX. Nguyễn Hùng Oánh

NHỮNG CON HẠC GIẤY NGOẠI GIAO VÀ LỜI XIN LỖI THẦM KÍN DỄ THƯƠNG.....Lm. Giuse Ngô Mạnh Điệp

"MỘT HÔM TRẬN GIÓ TÌNH YÊU LẠI..." ..... Lm. Vĩnh Sang, DCCT

NỖI LÒNG "NGƯỜI CẦM THƯỚC" ..... Mẫu Bút Chì

NHỮNG ĐIỀU KIỆN THỂ CHẤT CHO VIỆC KẾT HIỆP VỚI CHÚA.....Lm. Minh Anh chuyển ngữ

MĂNG KHÔNG UỐN, UỐN TRE SAO ĐƯỢC ..... Long Thành

CÁI "NGHIỆP"? ..... Hạt Nắng

HIẾN THÂN XÁC CHO Y KHOA HỌC ..... Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.

ĐỨC TRINH NỮ MARIA MẸ THIÊN CHÚA TRONG MẦU NHIỆM ĐỨC KITÔ VÀ MẦU NHIỆM GIÁO HỘI

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, có bán tại các Nhà Sách Công Giáo.

Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quí này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cám ơn Quí Đức Cha, Quí Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quí giá này qua internet. Quí Cha và Quí Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31

Xin chân thành cám ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN

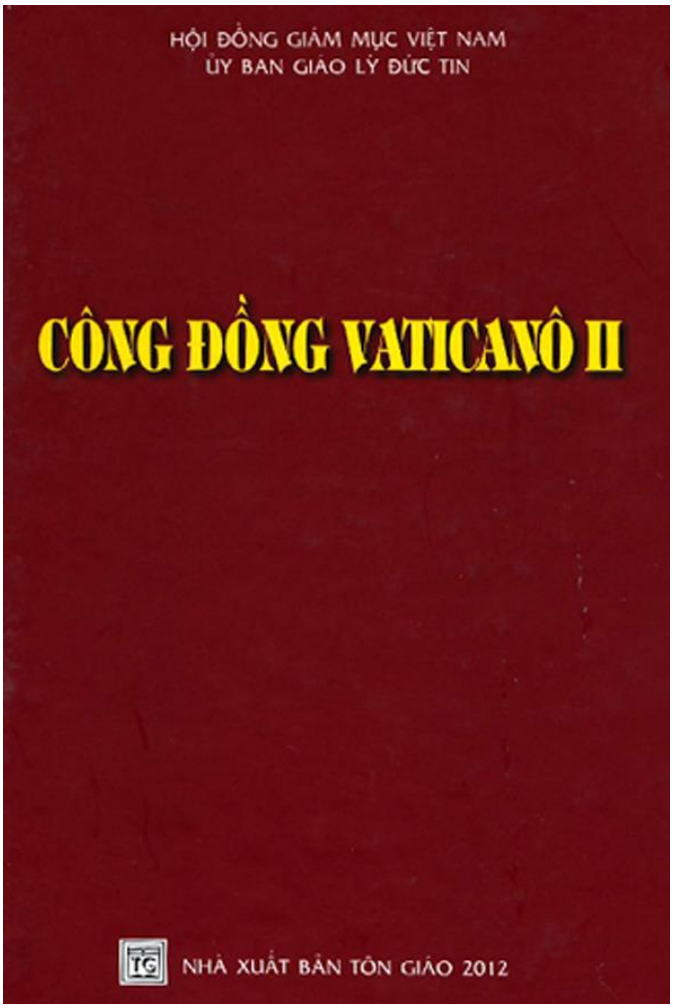

VỀ MUC LUC

HIẾN CHẾ TÍN LÝ
VỀ GIÁO HỘI
LUMEN GENTIUM
Ngày 21 tháng 11 năm 1964

CHƯƠNG VIII
ĐỨC TRINH NỮ MARIA MẸ THIÊN CHÚA TRONG MẦU NHIỆM ĐỨC KITÔ VÀ MẦU NHIỆM GIÁO HỘI

I. LỜI MỞ ĐẦU

52. Thiên Chúa vô cùng nhân hậu và khôn ngoan, vì muốn cứu chuộc thế giới, nên "khi đến thời viên mãn, đã sai Con của Ngài đến, sinh bởi một người phụ nữ để chúng ta được làm nghĩa tử" (Gl 4,4-5). "Vì loài người chúng ta và để cứu độ chúng ta, Người đã từ trời xuống thế, bởi phép Chúa Thánh Thần, Người đã nhập thể trong lòng Trinh Nữ Maria"[1]. Mầu nhiệm cứu độ linh thiêng này được mạc khải cho chúng ta và được tiếp diễn trong Giáo Hội mà Chúa đã thiết lập như Thân mình Người, và trong đó, khi liên kết với Đức Kitô Thủ lãnh và được hợp nhất trong sự hiệp thông với toàn thể các thánh của Người, các tín hữu cũng phải tôn kính "trước hết Đức Maria vinh hiển, trọn đời đồng trinh, Mẹ của Đức Giêsu Kitô là Thiên Chúa và là Chúa chúng ta"[2].

53. Thật vậy, khi sứ thần truyền tin, Đức Trinh Nữ Maria đã đón nhận Ngôi Lời Thiên Chúa trong tâm hồn và trong thân xác, và đã trao ban Đấng là sự sống cho thế gian, nên được công nhận và tôn kính là Mẹ thật của Thiên Chúa và của Đấng Cứu Thế. Được cứu chuộc cách kỳ diệu nhờ công nghiệp Con của Mẹ, và được kết hiệp mật thiết cách bất khả phân ly với Người, Mẹ được ban cho chức vụ và phẩm giá cao cả là Mẹ của Con Thiên Chúa, và vì thế, Mẹ là ái nữ của Chúa Cha và là cung điện của Chúa Thánh Thần, Đấng đã dùng ân sủng tuyệt vời này làm cho Mẹ trổi vượt trên mọi tạo vật khác, trên trời cũng như dưới đất. Nhưng vì thuộc dòng dõi Ađam, nên Mẹ cũng liên kết với tất cả mọi người cần được cứu độ, hơn nữa, Mẹ "là Mẹ các chi thể (của Đức Kitô) vì đã cộng tác trong đức ái để sinh ra các tín hữu trong Giáo Hội là những chi thể của Đầu"[3]. Vì thế, Mẹ cũng được chào kính như chi thể trổi vượt và độc đáo nhất của Giáo Hội, như mẫu mực và gương sáng nổi bật cho Giáo Hội về đức tin và đức ái, và Giáo Hội Công giáo, được Chúa Thánh Thần chỉ dạy, tôn kính Ngài với tình con thảo như người Mẹ rất dấu yêu.

54. Vì vậy, khi trình bày giáo lý về Giáo Hội, nơi mà Chúa Cứu Thế đang thực hiện ơn cứu độ, Thánh Công Đồng chủ tâm làm sáng tỏ vai trò của Đức Trinh Nữ trong mầu nhiệm Ngôi Lời nhập thể và Nhiệm Thể, cũng như nêu rõ bổn phận của những người được cứu chuộc đối với

---

[1] *Kinh Tin kính của CĐ Constantinôpôli*: Mansi 3, 566; x. CĐ ÊPHÊSÔ, nt., 4, 1130 (cũng xem: nt. 2, 665 và 4, 1071); CĐ CALCÊĐÔNIA, nt., 7, 111-116; CĐ CONSTANTINÔPÔLI II, nt., 9, 375-396; *Sách Lễ Rôma,* Kinh Tin kính.
[2] Sách Lễ Rôma, Lễ Quy.
[3] T. AUGUSTINÔ, *De S. Virginitate*, 6: PL 40, 399.

Mẹ Thiên Chúa, là Mẹ Đức Kitô và Mẹ nhân loại, nhất là Mẹ các tín hữu, tuy nhiên, Công Đồng không có ý đưa ra một học thuyết đầy đủ về Đức Maria, cũng không có ý giải quyết các vấn đề chưa được sáng tỏ trọn vẹn trong việc nghiên cứu của các nhà thần học. Vì thế, được phép giữ những ý kiến đang được tự do trình bày trong các trường phái Công giáo về Đấng có địa vị cao cả nhất trong Hội thánh sau Đức Kitô và cũng là Đấng rất gần gũi với chúng ta[4].

II. VAI TRÒ CỦA ĐỨC TRINH NỮ TRONG NHIỆM CỤC CỨU ĐỘ

55. Thánh Kinh Cựu Ước cũng như Tân Ước và Thánh Truyền đáng kính trình bày càng lúc càng sáng tỏ hơn vai trò của Mẹ Đấng Cứu Thế trong nhiệm cục cứu độ, và như muốn mời gọi chúng ta chiêm ngắm vai trò ấy. Thật vậy, các sách Cựu Ước trình bày lịch sử cứu độ, trong đó việc Đức Kitô đến trong thế gian được chuẩn bị cách tiệm tiến. Các tài liệu tiên khởi này, như được đọc trong Giáo Hội và được hiểu theo ánh sáng mạc khải trọn vẹn sau này, dần dần cho thấy rõ ràng hơn hình ảnh của một người nữ, Mẹ Đấng Cứu Thế. Theo ánh sáng ấy, người nữ này đã được tiên báo trong lời hứa chiến thắng con rắn, lời hứa mà nguyên tổ đã nhận được sau khi phạm tội (x. St 3,15). Cũng thế, ngài là Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh người con trai được đặt tên là Emmanuel (x. Is 7,14; Ml 5,2-3; Mt 1,22-23). Ngài trỗi vượt trong số các kẻ khiêm nhu và người nghèo của Chúa là những người tin tưởng hy vọng và lãnh nhận ơn cứu độ từ nơi Chúa. Cuối cùng, với người Thiếu Nữ Sion tuyệt vời, sau thời gian lâu dài mong đợi lời hứa được thực hiện, thời giờ đã mãn và nhiệm cục mới đã được thiết lập, khi Con Thiên Chúa mặc lấy bản tính nhân loại từ người nữ ấy để giải thoát con người khỏi tội lỗi nhờ các mầu nhiệm nơi thân xác Chúa.

56. Chúa Cha giàu lòng thương xót đã muốn sự ưng thuận của người Mẹ được tiền định này phải đi trước việc nhập thể, để nếu như trước kia một người nữ đã góp phần vào sự chết, thì nay một người nữ cũng phải cộng tác vào sự sống. Điều này thật đúng với Mẹ của Đức Giêsu, người đã đem đến cho thế giới chính sự sống đổi mới mọi sự, và là người được Thiên Chúa ban cho những ân huệ tương xứng với một vai trò cao cả như thế. Do đó, không lạ gì khi các thánh Giáo phụ thường gọi Mẹ Thiên Chúa là Đấng thánh thiện vẹn toàn, không vương nhiễm vết nhơ tội lỗi, như được chính Chúa Thánh Thần nhào nắn, và được tác thành như một tạo vật mới[5]. Là người duy nhất được chan hoà sự thánh thiện chói ngời ngay từ giây phút thụ thai, Đức Trinh Nữ làng Nazareth được vị thiên sứ đến truyền tin theo lệnh của Thiên Chúa kính chào là "Đấng đầy ơn phúc" (x. Lc 1,28), và Trinh Nữ đã đáp lại sứ điệp từ trời cao: "Tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin thực hiện cho tôi như lời sứ thần nói" (Lc 1,38). Như thế, Đức Maria, nữ tử của Adam, đã trở nên Mẹ của Đức Giêsu khi ưng thuận theo lời Chúa phán, và khi đón nhận ý muốn cứu độ của Thiên Chúa với trọn cả tấm lòng và không bị tội lỗi nào ngăn trở, ngài đã muốn nên như người nữ tỳ của Chúa để hoàn toàn hiến mình cho ngôi vị và công trình của Con ngài, đồng thời nhờ ân sủng của Thiên Chúa toàn năng, ngài phục vụ mầu nhiệm cứu chuộc tuỳ thuộc Con và cùng với Con. Bởi vậy, các thánh Giáo phụ có lý để nhận ra nơi Đức Maria không phải chỉ là một dụng cụ hoàn toàn thụ động trong tay Thiên Chúa, nhưng đã cộng tác tích cực vào việc cứu độ nhân loại, nhờ tin và vâng phục trong tự do. Thật vậy, như lời thánh

[4] x. PHAOLÔ VI, Diễn văn trong Công Đồng, 4.12.1963: AAS 56 (1964), tr. 37.
[5] x. T. GERMANÔ CONSTANTINÔPÔLI, *Hom. in Annunt. Deiparae*: PG 98, 328A; *In Dorm.* 2: 357; ANATASIÔ ANTIÔKIA, *Serm.* 2 *de Annunt.* 2: PG 89, 1377AB ; *Serm.* 3, 2: 1388C; T. ANRÊ CRÊTA, *Can. in. B.V. Nat.* 4: PG 97, 1321B; *In B.V. Nat.* 1; 821A; *Hom. in dorm.* 1: 1068C; T. SOPHRÔNIÔ, *Or. 2 in Annunt.* 18: PG 87 (3), 3237BD.

Irênê: “Nhờ vâng phục, ngài đã trở nên nguyên nhân cứu độ cho mình và cho toàn thể nhân loại”[6]. Và cùng với thánh Irênê còn có nhiều thánh Giáo phụ thời xưa cũng không ngần ngại giảng dạy rằng: “Nút dây đã bị thắt lại vì Evà bất tuân, nay được gỡ ra nhờ Đức Maria vâng phục; điều mà trinh nữ Evà đã buộc lại bởi cứng lòng tin, thì Đức Trinh Nữ Maria đã tháo ra nhờ lòng tin”[7]; và khi so sánh với Evà, các ngài gọi Đức Maria là “Mẹ của những kẻ sống”[8], và vẫn thường quả quyết: “Qua Evà, sự chết xuất hiện, nhờ Đức Maria, sự sống ngự trị”[9].

57. Sự liên kết giữa người Mẹ và người Con trong công trình cứu độ được tỏ rõ từ khi Đức Kitô được thụ thai cách trinh khiết cho đến lúc chết; trước hết, khi Đức Maria vội vã đến thăm bà Elizabeth và được chào mừng là người có phúc vì đã tin vào ơn cứu độ Chúa đã hứa, và vị tiền hô đã nhảy mừng trong lòng mẹ (x. Lc 1,41-45); tiếp đó vào ngày Chúa giáng sinh, khi Mẹ Thiên Chúa vui mừng giới thiệu với các mục đồng và những đạo sĩ người Con đầu lòng của mình, Đấng đã không làm mất đi nhưng còn thánh hiến sự trinh khiết vẹn toàn của Mẹ[10]. Sau nữa, khi Mẹ dâng Con cho Chúa trong đền thánh, với lễ vật ấn định cho người nghèo, cũng như khi nghe Simêon báo trước Con mình sẽ là dấu chỉ sự chống đối và một lưỡi gươm sẽ đâm thấu lòng Mẹ, nhờ đó tư tưởng trong lòng nhiều người sẽ tỏ lộ ra (x. Lc 2,34-35). Khi cha và mẹ lo âu tìm kiếm trẻ Giêsu đi lạc và tìm thấy Con trong đền thánh đang lo việc của Cha Người; và các ngài không hiểu được lời Con nói. Tuy nhiên, mẹ Người giữ lấy tất cả các điều ấy và suy gẫm trong lòng (x. Lc 2,41-51).

58. Trong cuộc đời công khai của Đức Giêsu, Mẹ Người cũng đã xuất hiện trong những trường hợp đặc biệt, khi trong những ngày đầu, nơi tiệc cưới làng Cana xứ Galilê, vì động lòng thương xót, Mẹ đã can thiệp vào việc thực hiện phép lạ đầu tiên của Đức Giêsu, Đấng Thiên Sai (x. Ga 2,1-11). Trong thời gian Chúa đi rao giảng, Mẹ đã đón nhận lời của Người, những lời cho thấy Con của Mẹ, khi đặt Nước Trời lên trên cách suy nghĩ và mối liên hệ theo huyết nhục, đã tuyên bố những ai nghe và giữ lời Thiên Chúa (x. Mc 3,35 và song song; Lc 11,27-28), như chính Mẹ đã trung tín thực hành (x. Lc 2,19 và 51), mới thật là người có phúc. Như thế, Đức Trinh Nữ đã tiến bước trong cuộc lữ hành đức tin, trung thành hợp nhất với Con cho đến tận bên chân Thập Giá, Mẹ đã đứng đó theo như ý định của Thiên Chúa (x. Ga 19,25), sẵn sàng cùng chịu đau khổ với người Con một và dự phần vào hy lễ của Con với cả tấm lòng hiền mẫu, dùng trọn tình yêu chấp nhận hiến tế lễ vật do chính lòng mình sinh ra; và cuối cùng, Mẹ đã nhận làm Mẹ của người môn đệ qua lời trăng trối của Đức Giêsu Kitô đang hấp hối trên Thập Giá: “Thưa Bà, này là con Bà” (x. Ga 19,26-27)[11].

59. Vì Thiên Chúa chỉ muốn long trọng tỏ bày mầu nhiệm cứu độ nhân loại khi tuôn đổ Thánh Thần mà Đức Kitô đã hứa, nên chúng ta thấy các Tông đồ trước ngày lễ Ngũ Tuần “đã kiên tâm hiệp ý cầu nguyện, cùng với các phụ nữ, và với Đức Maria, Mẹ của Chúa Giêsu và các anh em Người” (Cv 1,14), chúng ta cũng thấy Đức Maria tha thiết cầu xin hồng ân Thánh Thần, Đấng đã bao phủ ngài trong ngày truyền tin. Sau cùng, bởi đã được gìn giữ tinh sạch khỏi mọi vết

[6] T. IRÊNÊÔ, *Adv. Haer.* III, 22, 4: PG 7, 959A; HARVEY, 2, 123.
[7] Nt.: HARVEY, 2, 124.
[8] T. ÊPIPHANIÔ, *Haer*. 78, 18: PG 42, 728CD-729AB.
[9] T. GIÊRÔNIMÔ, *Epist.* 22, 21: PL 22, 408; x. T. AUGUSTINÔ, *Serm.* 51, 2, 3: PL 38, 335; *Serm*. 232, 2: 1108; T. CYRILLÔ GIÊRUSALEM. *Catech*., 12, 15: PG 33, 741AB; T. GIOAN KIM KHẨU, *In Ps.* 44, 7: PG 55, 193; T. GIOAN ĐAMASCÊNÔ, *Hom. 2 in dorm. B.M. V*., 3: PG 96, 728.
[10] x. CĐ LATRAN, năm 649, điều 3: Mansi 10, 1151; T. LÊÔ CẢ, *Epist. ad Flav.*: PL 54, 759; CĐ CALCÊĐÔNIA: Mansi 7, 462; T. AMBRÔSIÔ, *De inst. Virg*: PL 16, 320.
[11] x. PIÔ XII, Thông điệp *Mystici Corporis*, 29.6.1943: AAS 35 (1943), tr. 247-248.

nhơ nguyên tội[12], nên sau khi hoàn tất cuộc đời dưới thế, Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm đã được đưa lên hưởng vinh quang trên trời cả hồn lẫn xác[13], và được Chúa tôn vinh làm Nữ Vương vũ trụ để hoàn toàn nên giống Con của Người, là Chúa các Chúa (x. Kh 19,16), cũng là Đấng chiến thắng tội lỗi và sự chết[14].

III. ĐỨC TRINH NỮ VÀ GIÁO HỘI

60. Theo lời thánh Tông đồ, chúng ta chỉ có một Đấng Trung gian duy nhất: "Vì, chỉ có một Thiên Chúa, và chỉ có một Đấng trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa với nhân loại, đó là một con người, Đức Giêsu Kitô, Đấng đã hiến mình làm giá chuộc mọi người" (1 Tm 2,5-6). Tuy nhiên, vai trò làm mẹ nhân loại của Đức Maria không hề xoá mờ hay giảm thiểu vai trò trung gian duy nhất của Đức Kitô, nhưng càng tỏ rõ sức mạnh của Người. Thật vậy, ảnh hưởng có sức cứu độ của Đức Trinh Nữ trên nhân loại không phát sinh từ một sự cần thiết khách quan nào, nhưng từ ý định nhân lành của Thiên Chúa, và bắt nguồn từ công nghiệp dư tràn của Đức Kitô, ảnh hưởng ấy khởi xuất từ vai trò trung gian của Đức Kitô, hoàn toàn tuỳ thuộc vào đó, và kín múc tất cả sức mạnh cũng từ đó. Ảnh hưởng này không hề cản trở, trái lại, còn giúp đỡ các tín hữu kết hợp trực tiếp với Đức Kitô.

61. Được tiền định từ muôn đời để làm Mẹ Thiên Chúa qua sự liên kết với việc nhập thể của Ngôi Lời Thiên Chúa, theo ý định của Chúa Quan phòng, Đức Trinh Nữ đã nên người Mẹ cao trọng của Đấng Cứu Chuộc thần linh trên trần gian, là cộng sự viên quảng đại đặc biệt hơn mọi người và là nữ tỳ khiêm hạ của Chúa. Khi cưu mang, sinh hạ và nuôi dưỡng Đức Kitô, khi dâng Người lên Chúa Cha trong đền thánh, và cùng đau khổ với Con mình chết trên Thập Giá, Mẹ đã cộng tác vào công trình của Đấng Cứu Thế một cách hoàn toàn riêng biệt, nhờ sự vâng phục, với đức tin, đức cậy và đức ái nồng nàn, để tái lập sự sống siêu nhiên cho các linh hồn. Chính vì thế, trên bình diện ân sủng, Ngài thật là Mẹ của chúng ta.

62. Trong nhiệm cục ân sủng, thiên chức làm mẹ của Đức Maria luôn được duy trì, từ khi ngài tin tưởng nói lời ưng thuận trong ngày truyền tin và vẫn tiếp tục giữ vững lời ưng thuận ấy dưới chân Thập Giá, cho tới lúc vĩnh viễn hoàn tất việc cứu độ cho tất cả những ai được tuyển chọn. Sau khi được đưa về trời, Đức Maria không rời bỏ vai trò của Mẹ trong việc cứu độ, nhưng vẫn tiếp tục liên lỉ chuyển cầu để đem lại cho chúng ta hồng ân cứu độ đời đời[15]. Với tình hiền mẫu, ngài chăm sóc những người em của Con ngài còn đang lữ hành giữa bao nguy hiểm và thử thách, cho đến khi họ đạt tới hạnh phúc quê trời. Vì thế, trong Giáo Hội, Đức Trinh Nữ được kêu cầu qua các tước hiệu: Trạng sư, Đấng Phù hộ, Đấng Cứu giúp và Đấng Trung gian[16]. Tuy

---

[12] x. PIÔ IX, Sắc chỉ *Ineffabilis*, 8.12.1854: Acta Pii IX, 1, I, tr. 616; DS 1641 (2803).
[13] x. PIÔ XII, Tông hiến *Munificentissimus*, 1.11.1950: AAS 42 (1950); DS 2333 (3903); x. T. GIOAN ĐAMASCÊNÔ, *Enc. in dorm. Dei Genitricis*, Hom. 2 và 3: PG 96, 721-761, nhất là cột 728B; T. GERMANÔ CONSTANTINÔPÔLI, *In S. Dei Gen. dorm,* Hom. 1: PG 98 (6), 340-348; Hom. 3: cột 361; T. MÔĐESTÔ GIÊRUSALEM, *In dorm. SS. Deiparae*: PG 86 (2), 3277-3312.
[14] x. PIÔ XII, Thông điệp *Ad Caeli Reginam*, 11.10.1954: AAS 46 (1954), tr. 633-636; DS 3913tt.; x. T. ANRÊ CRÊTA., *Hom. 3 in dorm. SS. Deiparae*: PG 97, 1089-1109; T. GIOAN ĐAMASCÊNÔ, *De fide orth.*, IV, 14: PG 94, 1153-1161.
[15] x. KLEUTGEN, ch. IV, bản đã sửa: *De Mysterio Verbi incarnati*: Mansi 53, 290; x. T. ANRÊ CRÊTA, *In nat. Mariae*, Hom. 4: PG 97, 865A; T. GERMANÔ CONSTANTINÔPÔLI., *In annunt. Deiparae*: PG 98, 321 BC; *In dorm. Deiparae* III, 361D; T. GIOAN ĐAMASCÊNÔ, *In dorm. B.V. Mariae*, Hom. 1, 8: PG 90, 712BC-713A.
[16] x. LÊÔ XIII, Thông điệp *Adjutricem Populi*, 5.9.1895: ASS 15 (1895-96) tr. 303; T. PIÔ X, Thông điệp *Ad Diem Illum*, 2.2.1904, Acta I, tr. 154; DS 1978a (3370); PIÔ XI, Thông điệp *Miserentissimus*, 8.5.1928: AAS 20 (1928), tr. 178; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 13.5.1946: AAS 38 (1946), tr. 266.

nhiên phải hiểu cho đúng điều này để không giảm cũng như không thêm gì vào địa vị và hiệu năng của Đức Kitô, Đấng Trung gian duy nhất[17].

Thật vậy, không một tạo vật nào có thể được kể ngang hàng với Ngôi Lời nhập thể và cứu chuộc; nhưng cũng như chức tư tế của Đức Kitô được thông ban dưới nhiều hình thức cho các thừa tác viên và giáo dân, và cũng như sự tốt lành duy nhất của Thiên Chúa được ban phát cho các tạo vật theo nhiều cách khác nhau, thì sự trung gian duy nhất của Đấng Cứu chuộc không loại bỏ nhưng đúng hơn khơi dậy nơi các thụ tạo sự cộng tác đa dạng được chia sẻ từ một nguồn mạch duy nhất.

Giáo Hội không ngần ngại tuyên xưng vai trò tùy thuộc ấy của Đức Maria, Giáo Hội vẫn luôn cảm nghiệm được điều đó và nhắn nhủ các tín hữu ghi nhớ trong lòng, để nhờ Mẹ nâng đỡ và phù hộ, họ gắn bó mật thiết hơn với Đấng Trung gian và Đấng Cứu chuộc.

63. Nhờ ân huệ và vai trò làm Mẹ Thiên Chúa, điều đã làm cho Đức Trinh Nữ được kết hiệp với Con là Đấng Cứu Chuộc, đồng thời nhờ các ân sủng và nhiệm vụ riêng biệt khác, ngài cũng liên kết mật thiết với Giáo Hội, như thánh Ambrôsiô đã dạy: Mẹ Thiên Chúa là mẫu mực của Giáo Hội trên bình diện đức tin, đức ái và sự kết hiệp hoàn hảo với Đức Kitô[18]. Thật vậy, trong mầu nhiệm Giáo Hội, một chủ thể cũng được gọi rất chí lý là mẹ và trinh nữ, Đức Trinh Nữ Maria nổi bật cách cao cả và riêng biệt như một mẫu mực của phẩm cách là mẹ và trinh nữ[19]. Quả vậy, trong thái độ tin kính và vâng phục, ngài đã sinh chính Con Chúa Cha nơi trần gian, ngài không hề biết đến người nam, nhưng được Chúa Thánh Thần bao phủ, như một Evà mới, không tin lời con rắn xưa, nhưng đặt trọn niềm tin vào sứ giả của Thiên Chúa, một niềm tin không bị một nghi ngờ nào làm phai nhạt. Mẹ đã sinh hạ Người Con, Đấng được Thiên Chúa đặt làm trưởng tử giữa đàn em đông đảo (x. Rm 8,29) chính là các tín hữu, người Mẹ đã cộng tác vào việc sinh hạ và giáo dục họ với tình hiền mẫu.

64. Khi chiêm ngưỡng sự thánh thiện nhiệm mầu và noi gương bác ái của Đức Maria, khi trung thành chu toàn thánh ý Chúa Cha, Giáo Hội là mẹ vì đã lãnh nhận Lời Chúa trong đức tin: thật vậy, nhờ việc rao giảng và nhờ bí tích Thánh tẩy, Giáo Hội sinh hạ con cái, những người được thụ thai bởi phép Chúa Thánh Thần và được Thiên Chúa sinh ra cho đời sống mới và bất diệt. Giáo Hội cũng là trinh nữ vì đã giữ gìn toàn vẹn và tinh tuyền lòng tin dành cho Đấng Phu Quân, và noi gương người mẹ của Chúa mình, nhờ thần lực của Thánh Thần, Giáo Hội cũng gìn giữ thật tinh tuyền đức tin toàn vẹn, đức cậy bền vững và đức mến chân thành[20].

65. Tuy nhiên, nếu như Giáo Hội đã đạt tới sự toàn thiện trong Đức Trinh Nữ diễm phúc, nhờ đó không còn vết nhơ hay nét nhăn (x. Ep 5,27), thì các Kitô hữu vẫn còn phải cố gắng chiến thắng tội lỗi để lớn lên trong sự thánh thiện; vì thế, họ ngước mắt lên Đức Maria là mẫu gương nhân đức sáng ngời cho toàn thể cộng đoàn những người được chọn. Nhờ sốt sắng suy niệm và chiêm ngắm Đức Maria trong ánh sáng của Ngôi Lời nhập thể, Giáo Hội cung kính hòa nhập cách sâu xa hơn vào mầu nhiệm nhập thể cao cả, và ngày càng nên giống Phu quân mình hơn. Thật vậy, Đức Maria đã tham dự mật thiết vào lịch sử cứu độ và một cách nào đó, ngài đã nối kết và làm vọng vang nơi mình những giáo lý đức tin cao cả nhất, khi các tín hữu nghe rao

---

[17] x. T. AMBRÔSIÔ, *Epist.* 63: PL 16, 1218.
[18] x. T. AMBRÔSIÔ, *Expos. Lc*. II.7; PL 15, 1555.
[19] x. PHÊRÔ ĐAMIANÔ, *Serm*. 63: PL 144, 861AB; GODEFRIDUS A S. VICTORE, *In nat. B. M.*, Ms. Paris, Mazarine, 1002, tờ 109r.; GERHOHUS REICH., *De gloria et honore Filii hominis*, 10: PL 194, 1105AB.
[20] x. AMBRÔSIÔ, *Expos. Lc*. II,7 và X, 24-25: PL 15, 1555 và 1810; T. AUGUSTINÔ, *In Io*, tr. 13, 12: PL 35, 1499; x. *Serm*. 191, 2, 3: PL 38, 1010; v.v…; Cũng xem, T. BÊĐA, *In Lc. Expos*. I, ch.2: PL 92, 330; ISAAC DE STELLA, *Serm*. 51: PL 194, 1863A.

giảng về ngài và sùng kính ngài, ngài mời gọi họ đến với Con ngài, đến với hy lễ của Người, và đến với tình yêu của Chúa Cha. Khi tìm kiếm vinh quang Đức Kitô, Giáo Hội ngày càng nên giống khuôn mẫu cao cả của mình hơn, liên lỉ tiến tới trong niềm tin, cậy, mến, tìm kiếm và vâng theo thánh ý Thiên Chúa trong mọi sự. Do đó, trong công cuộc Tông đồ, thật chí lý khi Giáo Hội nhìn lên người đã sinh ra Đức Kitô, Đấng đã thụ thai bởi phép Chúa Thánh Thần và được Đức Trinh nữ sinh ra, để nhờ Giáo Hội, Đức Kitô cũng được sinh ra và lớn lên trong lòng các tín hữu. Trong cuộc sống, Đức Trinh Nữ đã là tấm gương của tình yêu thương mang đậm tính cách hiền mẫu, một tình yêu cần được thể hiện cách sống động nơi tất cả những ai đang cộng tác vào sứ mệnh Tông đồ của Giáo Hội để tái sinh nhân loại.

IV. VIỆC TÔN KÍNH ĐỨC TRINH NỮ TRONG GIÁO HỘI

66. Sau Chúa Con nhưng vượt trên toàn thể các thiên thần và loài người, nhờ ân sủng Thiên Chúa, Đức Maria, người đã tham dự vào các mầu nhiệm của Đức Kitô, được tôn vinh là Thánh Mẫu Thiên Chúa, vì thế Mẹ đáng được Giáo Hội tôn kính và sùng mộ cách đặc biệt. Thật vậy, từ những thời rất xa xưa, Đức Trinh Nữ đã được tôn kính dưới tước hiệu "Mẹ Thiên Chúa", và các tín hữu đã ẩn náu dưới sự che chở của Mẹ, khẩn cầu Mẹ trong mọi cơn gian nan khốn khó[21]. Nhất là từ Công Đồng Êphêsô, Dân Thiên Chúa đã gia tăng lòng tôn kính Đức Maria cách lạ lùng, với thái độ tôn kính, mến yêu, cầu khẩn và noi gương, đúng như lời Mẹ đã tiên báo: "Muôn đời sẽ khen tôi có phúc, vì Đấng toàn năng đã làm cho tôi những việc trọng đại" (Lc 1,48-49). Sự tôn kính ấy như vẫn luôn có trong Giáo Hội, tuy hoàn toàn đặc thù, nhưng tự bản chất vẫn khác biệt với sự tôn thờ dâng lên Ngôi Lời nhập thể và Chúa Cha cùng Chúa Thánh Thần, và việc tôn kính này hỗ trợ cho việc tôn thờ Thiên Chúa. Giáo Hội đã chấp nhận nhiều hình thức tôn sùng Mẹ Thiên Chúa trong khuôn khổ giáo lý lành mạnh và chính thống, tùy theo hoàn cảnh thời gian và nơi chốn, hợp với tính cách và trình độ của các tín hữu, những hình thức ấy, khi tôn vinh Mẹ, cũng làm cho tín hữu nhận biết, yêu mến và làm vinh danh Chúa Con đồng thời tuân giữ trọn vẹn các giới răn của Người, bởi lẽ vì Người mà muôn tạo vật được tạo thành (x. Cl 1,15-16), và Chúa Cha hằng hữu "đã muốn tất cả sự viên mãn hiện diện" ở nơi Người (Cl 1,19).

67. Thánh Công Đồng minh nhiên dạy điểm giáo lý công giáo này, đồng thời cũng khuyến khích tất cả con cái của Giáo Hội hãy nhiệt tâm phát huy lòng sùng kính Đức Trinh Nữ, nhất là trong phụng vụ, hãy coi trọng những việc thực hành và việc đạo đức tôn kính ngài đã được Huấn quyền cổ vũ qua các thế kỷ, cũng như hãy thành tâm tuân giữ những quyết định trước đây liên quan đến việc tôn kính ảnh tượng Đức Kitô, Đức Trinh Nữ và các thánh[22]. Công Đồng cũng ân cần khuyến khích các nhà thần học và những người rao giảng Lời Chúa, khi luận bàn về những phẩm hạnh vô song của Mẹ Thiên Chúa, hãy cẩn thận tránh những tư tưởng phóng đại sai lầm cũng như các suy nghĩ hẹp hòi quá đáng[23]. Nhờ học hỏi Thánh Kinh, các thánh Giáo phụ, các tiến sĩ và những nhà nghiên cứu các truyền thống phụng vụ trong Giáo Hội, dưới sự hướng dẫn của Huấn quyền, họ cần trình bày cách chính xác về vai trò và đặc ân của Đức Trinh Nữ, vốn luôn quy hướng về Đức Kitô là nguồn mạch của toàn thể chân lý, của sự thánh thiện và lòng

[21] *Kinh Nhật tụng*, Tiền xướng "Sub tuum presidium", Giờ Kinh Chiều I, Lễ kính Đức Trinh Nữ Maria.
[22] CĐ NICÊA II, năm 787: Mansi 13, 378-379; DS 302 (600-601); CĐ TRENTÔ, khoá 25: Mansi 33, 171-172.
[23] x. PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 24.10.1954: AAS 46 (1954), tr. 679; Thông điệp *Ad Caeli Reginam*, 11.10.1954: AAS 46 (1954), tr. 637.

đạo đức. Họ phải cẩn thận tránh xa những lối diễn tả hay hành động có thể làm cho các anh em ly khai hay bất cứ ai khác hiểu sai giáo lý đích thực của Giáo Hội. Phần các tín hữu, hãy nhớ rằng lòng tôn sùng chân chính không hệ tại ở tình cảm chóng qua và vô bổ, cũng không hệ tại ở sự dễ tin phù phiếm, nhưng phát sinh từ một đức tin chân thật, đức tin dẫn chúng ta đến chỗ nhìn nhận địa vị cao cả của Mẹ Thiên Chúa, và thúc đẩy chúng ta lấy tình con thảo yêu mến và noi gương các nhân đức của ngài.

V. ĐỨC MARIA,
DẤU CHỈ LÒNG CẬY TRÔNG VỮNG VÀNG
VÀ NIỀM AN ỦI CHO DÂN CHÚA ĐANG LỮ HÀNH

68. Nếu như Mẹ của Đức Giêsu được vinh hiển hồn xác trên trời là hình ảnh và khởi đầu của Giáo Hội phải được hoàn thành ở đời sau, thì ngay trên trần gian này, ngài cũng toả sáng như dấu chỉ của lòng cậy trông vững vàng và niềm an ủi cho Dân Chúa đang lữ hành cho tới ngày Chúa đến (x. 2 Pr 3,10).

69. Thánh Công Đồng rất vui mừng và được an ủi khi thấy trong số các anh em ly khai, không thiếu những người dâng lên Mẹ Chúa Cứu Thế vinh dự ngài đáng được, nhất là nơi các Giáo Hội Đông Phương, những người sốt sắng và thành tâm sùng kính Mẹ Thiên Chúa trọn đời đồng trinh[24]. Tất cả các Kitô hữu hãy tha thiết khẩn nguyện Mẹ Thiên Chúa cũng là Mẹ nhân loại, để như ngài đã trợ giúp Giáo Hội sơ khai bằng lời cầu nguyện, thì ngày nay, được tôn vinh trên trời, vượt trên các thánh và các thiên thần, ngài cũng chuyển cầu cùng Con ngài trong sự hiệp thông của toàn thể các thánh, cho tới khi mọi gia đình dân tộc, hoặc đã được vinh dự mang danh hiệu Kitô hữu, hoặc chưa nhận biết Đấng Cứu Chuộc mình, đều hân hoan đoàn tụ trong an bình và hoà thuận, họp thành đoàn Dân Thiên Chúa duy nhất, để làm vinh danh một Chúa Ba Ngôi chí thánh.

Tất cả và từng điều được ban bố trong Hiến Chế tín lý này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 21 tháng 11 năm 1964
Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

TRÍCH VĂN KIỆN CÔNG ĐỒNG

THONG TRI

Do Tổng Thư Ký của Thánh Công Đồng trình bày
Trong phiên họp khoáng đại thứ 123
ngày 16 tháng 11 năm 1964.

[24] x. PIÔ XI, Thông điệp *Ecclesiam Dei*, 12.11.1923: AAS 15 (1923), tr. 581; PIÔ XII, Thông điệp *Fulgens Corona*, 8.9.1953: AAS 45 (1953), tr. 590-591.

Có những thắc mắc về *giá trị thần học* của phần giáo thuyết trong Lược đồ *về Giáo Hội* sẽ được đưa ra để các Nghị phụ bỏ phiếu.

Uỷ ban Giáo thuyết, sau khi xem xét những Đề nghị tu chỉnh cho chương III trong Lược đồ *về Giáo Hội*, đã đưa ra câu trả lời:

"Đương nhiên phải luôn giải thích văn kiện Công Đồng theo những qui tắc chung mà mọi người đều đã biết"

Nhân dịp này, Uỷ ban Giáo thuyết đã nhắc lại bản Tuyên ngôn ngày 6.3.1964, và đây là một trích đoạn:

"Dựa trên phương thức làm việc và chủ đích mục vụ đã đưa ra, Thánh Công Đồng xác định rằng Giáo Hội chỉ phải tuân giữ những điều liên quan đến đức tin và phong hoá, theo đúng như những gì sẽ được chính Thánh Công Đồng công bố.

Còn những điểm khác được Thánh Công Đồng trình bày, vì là giáo thuyết của Huấn quyền Tối thượng của Giáo Hội, nên tất cả và từng Kitô hữu phải đón nhận và dựa trên những tiêu chuẩn của phương pháp giải thích thần học để hiểu đúng ý của Công Đồng, được biểu lộ qua nội dung được trình bày hoặc qua cách diễn tả trong bản văn".

Thẩm quyền thượng cấp đã gửi đến các Nghị phụ một chú thích sơ khởi, liên quan đến những Đề nghị tu chỉnh cho chương III trong Lược đồ về Giáo Hội. Giáo thuyết được trình bày trong chương III phải được giải thích và hiểu theo tinh thần và cách thức của chú thích này.

CHÚ THÍCH SƠ KHỞI

Uỷ ban đưa ra những nhận định sau đây trước khi nghiệm xét những Đề nghị tu chỉnh:

1. Từ "Collegium" (cộng thể) không được hiểu theo nghĩa thuần tuý pháp lý, nghĩa là một nhóm người bình đẳng chấp nhận trao quyền lãnh đạo cho một vị chủ tịch, nhưng phải hiểu là một tập thể có tính cố định, với cơ cấu tổ chức và thẩm quyền được xác định bởi chính Mạc khải. Vì thế, câu trả lời cho Đề nghị tu chỉnh số 12 muốn nêu rõ là chính Chúa đã thiết lập Nhóm Mười hai theo thể thức một Cộng thể hay một Nhóm cố định. Xin cũng xem Đề nghị số 53c. - Cũng thế, từ "Ordo" hay "Corpus" được dùng để nói về hàng Giám mục hay Giám Mục Đoàn. Khi nói đến tính cách tương đương, trong mối liên hệ giữa Phêrô với các Tông đồ và mối liên hệ giữa Giáo Hoàng với các Giám mục, không được hiểu đó là sự chuyển giao quyền bính đặc biệt của các Tông đồ cho các người kế vị, và đương nhiên cũng không thể hiểu là các thành viên của Giám Mục Đoàn cũng bình quyền với vị Thủ lãnh, nhưng phải hiểu là có một sự tương ứng giữa mối liên hệ thứ nhất (Phêrô – Tông đồ) và mối liên hệ thứ hai (Giáo Hoàng – Giám mục). Vì thế, trong số 22, Uỷ ban đã quyết định không dùng cách nói "cùng một cách thức", nhưng là "với cách thức tương tự". Xem Đề nghị tu chỉnh số 57.

2. Một người trở nên thành viên của cộng đoàn Giám mục nhờ sự thánh hiến bí tích và nhờ sự hiệp thông phẩm trật với vị Thủ lãnh và những phần tử của Giám Mục Đoàn. Xem số 22, cuối đoạn 1.

Thánh Truyền và cả tập truyền phụng vụ đã xác quyết rõ ràng việc tấn phong làm cho vị Giám mục được tham dự với cả hữu thể của mình vào các chức năng thánh thiêng. Sau khi thảo luận, Uỷ ban dùng danh từ "munus" (chức năng) chứ không dùng chữ "potestas" (quyền hành), vì hạn từ này có thể được hiểu là quyền *thực hiện một hành động* nào đó. Nhưng quyền thực hiện một hành động chỉ có thể nhận được từ một chỉ định của thẩm quyền phẩm trật theo

Giáo Luật hoặc theo pháp lý. Chỉ định này có thể là việc uỷ thác một nhiệm vụ đặc biệt hoặc trao phó một số người thuộc quyền, theo những *qui định* đã được thẩm quyền tối cao phê duyệt. Việc phê duyệt này là một qui định buộc phải có *do chính bản chất của việc trao quyền*, vì liên quan đến những chức năng phải được thực thi bởi những người *thuộc quyền ở nhiều cấp bậc*, cùng cộng tác theo phẩm trật do ý muốn của Chúa Kitô. Điều hiển nhiên là sự "hiệp thông" này đã được áp dụng tuỳ theo hoàn cảnh *trong đời sống* (in vita) của Giáo Hội qua các thời đại, trước khi được biên soạn thành văn *trong luật lệ (in iure).*

Chính vì thế, phải nêu rõ là cần phải có sự *hiệp thông phẩm trật* với vị Thủ lãnh của Giáo Hội và với các thành viên. "Communio" (hiệp thông) là một ý niệm rất được đề cao trong Giáo Hội thời xưa (và cả thời nay, nhất là tại Đông phương). Đây không phải là một *tình cảm* mơ hồ nào đó, nhưng là một *thực tại mang tính liên kết*, đòi hỏi phải có một hình thức pháp lý, đồng thời được sinh động nhờ đức ái. Vì thế, với sự đồng thuận gần như tuyệt đối, Uỷ ban quyết định viết như sau: "trong sự *hiệp thông phẩm trật*". Xem Đề nghị tu chỉnh số 40 và những chỗ đề cập đến *sứ vụ theo Giáo Luật*, số 24.

Những văn kiện gần đây của các Đức Giáo Hoàng về quyền tài thẩm của các Giám mục phải được giải thích theo ý nghĩa chính yếu vừa nêu liên quan đến quyền hành.

3. Giám Mục Đoàn, một cộng đoàn luôn phải có Thủ lãnh, "là chủ thể có *quyền hành trọn vẹn và tối cao* trên toàn thể Giáo Hội". Đây là điều cần được chấp nhận để tránh những thắc mắc đối với tính cách trọn vẹn của quyền bính dành cho Giáo Hoàng Rôma. Giám Mục Đoàn luôn luôn buộc phải liên kết với vị Thủ lãnh, người *trong Đoàn đảm nhận chức năng trọn vẹn của Đấng Đại diện Chúa Kitô và Chủ chăn của Giáo Hội phổ quát.* Nói cách khác, đây không phải là phân biệt giữa Giáo Hoàng Rôma và tập thể các Giám mục, nhưng là giữa cá nhân Đức Giáo Hoàng và cộng đoàn gồm cả Giáo Hoàng và các Giám mục. Vì Đức Giáo Hoàng là *Thủ lãnh* của Giám Mục Đoàn, nên riêng ngài có quyền đơn phương hành động trong một số trường hợp mà các Giám mục không thể làm được, ví dụ triệu tập và điều hành Giám Mục Đoàn, phê chuẩn các qui chế hoạt động, v.v. . . Xem *Đề nghị tu chỉnh* số 81. Vì đã được trao phó nhiệm vụ chăm sóc toàn thể đoàn chiên của Chúa Kitô, nên Đức Giáo Hoàng có quyền phán quyết về cách thức thích hợp, hoặc riêng cá nhân ngài, hoặc cùng với Giám Mục Đoàn, để thực thi nhiệm vụ ấy, tuỳ theo những nhu cầu của Giáo Hội vẫn luôn biến chuyển qua các thời đại. Vì lợi ích của Giáo Hội, Giáo Hoàng Rôma hành động theo sự khôn ngoan của ngài để hướng dẫn, phát huy và phê chuẩn việc thực thi quyền cộng thể của Giám Mục Đoàn.

4. Là Chủ chăn tối cao của Giáo Hội, Đức Giáo Hoàng có thể tuỳ ý thực thi quyền bính bất cứ lúc nào, theo như nhiệm vụ đòi hỏi. Phần Giám Mục Đoàn, tuy vẫn luôn tồn tại, nhưng như Truyền thống Giáo Hội đã cho thấy, không phải lúc nào cũng hành động với tư cách *thuần tuý tập thể*. Nói cách khác, Giám Mục Đoàn không phải lúc nào cũng hoạt động trong cách thế "hành động trọn vẹn", nhưng chỉ thỉnh thoảng mới hành động theo thể thức thuần tuý tập thể, và không thể làm nếu không được vị *Thủ lãnh đồng tình (consentiente Capite)*. Nói "*Thủ lãnh đồng tình*", để đừng nghĩ đến sự lệ thuộc theo kiểu lệ thuộc một người nào đó xa lạ; trái lại, từ "đồng tình" gợi lên sự *hiệp thông* giữa Đầu và các chi thể, đồng thời cũng nói lên tính cách thiết yếu của một hành động dành riêng cho người Thủ lãnh. Điều này được xác định cách minh nhiên trong số 22,2 và được giải thích ở cuối số. Ngữ thức ở thể phủ định "nonnisi" (không thể nếu không) bao gồm tất cả mọi trường hợp: vì thế đương nhiên phải luôn luôn tuân theo những qui định đã được thẩm quyền tối thượng phê duyệt. Xem Đề nghị tu chỉnh số 84.

Điều nổi bật nhất trong tất cả chính là sự gắn kết giữa các Giám mục với vị Thủ lãnh và không bao giờ hành động *độc lập* với Giáo Hoàng. Trong trường hợp không có hành động của Thủ lãnh, các Giám mục không thể hành động với tư cách một Giám Mục Đoàn được, chính ý niệm về "Cộng thể" đã cho thấy rõ điều đó. Truyền thống đã xác nhận sự hiệp thông phẩm trật giữa tất cả các Giám mục với Đức Giáo Hoàng.

Ghi chú. Nếu không có hiệp thông phẩm trật, chức năng liên quan đến thực thể do bí tích, cần phân biệt với khía cạnh pháp lý do luật, sẽ không thể thực hiện được. Tuy nhiên, Uỷ ban không bàn đến ở đây vấn đề hợp pháp và thành sự, vấn đề này xin dành cho các nhà thần học thảo luận, đặc biệt về những gì liên quan đến quyền bính đang được các anh em Đông phương ly khai thực thi hiện nay, và về những ý kiến khác biệt trong việc giải thích quyền bính ấy.

PERICLES FELICI
Tổng Giám mục Hiệu toà Samosate
Tổng Thư ký Công Đồng Chung Vatican II

VỀ MUC LUC

BỎ MÌNH THEO CHÚA VỚI THÁNH GIÁ

Suy niệm Tin Mừng Chúa nhật XII - C

(Lc 9, 18 – 24)

Sau phép lạ hóa bánh ra nhiều khơi dậy lòng nhiệt thành và quí trọng của dân chúng, họ muốn tôn Chúa lên làm vua, Chúa Giêsu đã lánh riêng ra một nơi, xa cách dân chúng để trong thinh lặng, cùng với các môn đệ hàn huyên tâm sự và cầu nguyện. Chúa hỏi các môn đệ : "*Phần các con, các con bảo Thầy là ai ?* " (Lc 9, 20). Đại diện cả nhóm Phêrô tuyên xưng : "*Thầy là Đấng Kitô của Thiên Chúa*" (Lc 9, 20) lập tức các ông bị cấm không được nói với bất cứ ai về Thầy. Liền sau lời cấm là bài học về chính Thầy, Đấng Kitô : "*Con Người phải chịu nhiều đau khổ nhiều…và giết chết, nhưng ngày thứ ba sẽ sống lại*" (Lc 9,), và loan báo điều kiện dành cho những ai muốn đi theo Chúa : "*Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ mình, vác thập giá mà theo*" (Lc 9, 23).

Xem ra sự khác biệt giữa chương trình tình yêu của Chúa Cha và dự án, ước muốn của con người là điều hiển nhiên. Khi con người thực hiện đời mình chỉ hướng tới thành công xã hội, giầu sang vật chất và kinh tế, gạt bỏ Thiên Chúa sang một bên, không lý luận theo Thiên Chúa nữa, mà theo con người.

Theo Chúa phải từ bỏ

Chúng ta tự hỏi: "*Từ bỏ*" mình có nghĩa gì? Và tại sao ta phải tử bỏ mình?

Thật khó chấp nhận điều Chúa Giêsu đòi hỏi là từ bỏ và hy sinh. Sống trong một xã hội được lập trình sẵn, khuyến khích thành công nhanh, tận dụng tối đa làm ít, hưởng nhiều, đỡ tốn thời giờ và sức khỏe, nên không có lạ khi chúng ta làm và nhìn mọi sự theo kiểu con người chứ

không theo cái nhìn của Thiên Chúa. Chính Phêrô, chỉ sau khi đã lãnh nhận Chúa Thánh Thần, ông mới ý thức được rằng, ông phải qua con đường ông đi và sống trong hy vọng.

Cần phải phân biệt, Chúa Giêsu không bắt chúng ta từ bỏ "*điều chúng ta là*", nhưng điều "*chúng ta đã trở nên*". Chúng ta là hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa thấy tốt đẹp sau khi tạo dựng người nam và người nữ (x. St 1, 31). Điều chúng ta phải từ bỏ không phải là điều Chúa đã làm, nhưng là điều chúng ta lạm dụng quyền tự do làm, cụ thể như: kiêu ngạo, hà tiện, dâm dục, hờn giận, mê ăn uống, ghen ghét và làm biếng… là những khuynh hướng xấu, tội lỗi, phủ trên hình ảnh của Thiên Chúa. Thánh Phaolô gọi ảnh biến hình này là "*ảnh dưới đất*", ngược với "*ảnh trên trời*", giống như Chúa Kitô. Do đó "*từ bỏ chính chúng ta*", là từ bỏ ý loài người để mặc lấy ý Chúa, hợp và giống Chúa hơn.

Kierkegaard đã lấy một ví dụ: Hai người trẻ ngôn ngữ khác biệt yêu nhau. Muốn cho tình yêu của hai người sống còn và lớn mạnh, một trong hai người phải học tiếng nói của người kia. Bằng không, họ không có khả năng truyền đạt và tình yêu của họ không bền. Và ông kết luận, điều này chỉ xảy ra giữa chúng ta và Chúa. Chúng ta nói thứ ngôn ngữ xác thịt, Chúa nói thứ ngôn ngữ thần khí; chúng ta nói ngôn ngữ tính ích kỷ, Chúa nói ngôn ngữ tình yêu.

Muốn theo Chúa, phải từ bỏ chính mình là học ngôn ngữ của Chúa để chúng ta có thể giao tiếp với Chúa. Chúa đã từ bỏ chính mình trước… trở nên giống chúng ta. Chúng ta sẽ không có khả năng nói "*vâng*" với người khác nếu chúng ta trước hết không khả năng nói "*không*" với chúng ta.

Theo Chúa là chấp nhận thập giá

Thì ra con đường của các môn đệ là theo Chúa Giêsu, Đấng bị đóng đinh. Con đường "*chịu mất chính mình*", để tìm lại được chính mình, như Đức nguyên Giáo hoàng Benedictô XVI viết: con đường "*chịu mất chính mình*", là điều cần thiết đối với con người, và nếu không có điều này, thì nó không thể tìm lại được chính mình" (Đức Giêsu thành Nagiarét 2007, 333).

Ngày nay Chúa Giêsu cũng mời gọi chúng ta: "*Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ mình, vác thập giá mình hàng ngày mà theo Ta*" (Lc 9, 23). Chúa Giêsu không muốn thập giá, Người muốn tình yêu, yêu đến tận cùng. Theo Chúa là chấp nhận thập giá của mình với lòng mến. Dưới con mắt người đời, "*chịu mất mạng sống*" (Lc 9, 24) là một thất bại. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã viết như sau: "*Một cách nhiệm mầu chính Chúa Kitô chấp nhận… chết trên một thập giá để nhổ tận gốc rễ tội kiêu căng khỏi trái tim con người, và biểu lộ một sự vâng phục toàn vẹn con thảo*" (Chúa nhật niềm vui 9/5/1975). Khi tự nguyện chấp nhận cái chết, Chúa Giêsu mang lấy thập giá của tất cả chúng ta và trở thành suối nguồn ơn thánh cứu độ cho toàn dân. Thánh Cirillo thành Giêrusalem giải thích rằng: "*Thập giá chiến thắng đã soi sáng những ai bị mù lòa vì ngu muội, đã giải thoát người bị tội lỗi giam cầm, đã đem lại ơn cứu độ cho toàn nhân loại*" (Bài giáo lý về thập giá Đức Kitô XIII,1).

Khởi đầu sứ vụ Giáo hoàng 14/3/2013, Đức Phanxicô nói : "*Thánh Phêrô, người đã tuyên xưng Chúa Giêsu Kitô, thưa cùng Người rằng: Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống. Con sẽ theo Thầy, nhưng đừng nói đến Thánh Giá! Điều này không có gì liên quan với nó. Con sẽ theo Thầy với các khả năng khác, mà không có Thánh Giá. Khi chúng ta đi mà không có*

Thánh Giá, khi chúng ta xây dựng mà không có Thánh Giá, và khi chúng ta tuyên xưng Đức Kitô mà không có Thánh Giá, chúng ta không phải là môn đệ của Chúa: chúng ta thuộc về thế gian, chúng ta là Giám Mục, Linh Mục, Hồng Y, Giáo Hoàng, nhưng không phải là môn đệ của Chúa."

Lạy Chúa Giêsu Kitô Con Thiên Chúa hằng sống đã đến thế gian chịu chết và sống lại để cứu chuộc chúng con, chúng con xin theo Chúa, nhưng xin Chúa giúp chúng con biết từ bỏ chính mình và vác thánh giá đời chúng con mỗi ngày để theo Chúa. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MUC LUC

CĂN TÍNH CỦA CHÚA GIESU

CHÚA NHẬT XII-C THƯỜNG NIÊN
Dcr 12:10-11, 13:1; Gl 3:26-29; Lc 9:18-24
Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Image: Jesus Teaching by James Tissot

CÁC ANH GỌI TA LÀ AI?

Nửa phần sau của Tin Mừng Luca là nói về cuộc di hành vĩ đại và sầu buồn của chúa Giêsu về Jerusalem. Đối với Luca, cuộc hành hương của người Kito hữu là một cuộc di hành vui được soi sáng bởi Chúa Cứu Thế.

Trên đường hành hương, Chúa Giêsu đã thử lòng tin của các môn đệ bằng câu hỏi: *"Các anh gọi Ta là ai?".* Đây là câu hỏi mà Chúa Giêsu cỏ thể hỏi mỗi một môn đệ ở mọi thời đại trên đường theo Chúa Giêsu đi tới thập giá. Tất cả những điều Chúa nói và làm đều có ý nghĩa đặc biệt về đồi Golgotha, nơi Người sẽ biểu lộ một vâng lời tuyệt đối, tình yêu hoàn hảo và tự hiến trọn vẹn.

KHÁC BIỆT GIỮA CÂU CHUYỆN CỦA LUCA VÀ CỦA MARCO

Luca viết chuyện Tin Mừng hôm nay (Lc 9:18-24) dựa trên Marco (Mc 8:27-33), nhưng đã bỏ đi việc Phêro bị Chúa quở trách (Mc 8:33) vì không chịu nhận Chúa Giêsu bị đau khổ (Mc 8:32). Luca thường làm cho hình ảnh của Phêro và các môn đệ -thấy trong Marco (Lc 22:39-46)- trở nên nhẹ nhàng hơn. Tương tự như vậy ở một chỗ khác Phêro bị Chúa mắng thấy trong Marco (Mc 14:37-38) nhưng không thấy trong Luca.

ĐIỂM ĐỒNG NHẤT GIỮA LUCA VÀ MARCO

Nhưng điểm tương đồng giữa Luca và Marco là câu trả lời Chúa của các tông đồ. Các ông đã đưa ra một danh sách những vị mà người ta gán cho Chúa. Mỗi tên đều nói lên những kỳ vọng khác nhau nơi Chúa Giêsu. Có người nói Chúa là Elijah, người thường đối đầu với cường quyền thời đó. Có người nói Chúa là một trong những tiên tri cổ đại. Khi chúa Giêsu hỏi cảm nghĩ của các ông về mình, thì Chúa cũng muốn biết người ta nói gì về Chúa. Họ thấy việc làm và hành động của Chúa thế nào? Họ nghĩ Chúa là ai? Có lẽ bị hỏi bất ngờ nên các môn đệ đã bới móc mọi ký ức cố nhớ lại xem dân chúng ở những làng mạc, thị xã đánh cá của các ông trong vùng biển Galilee đã bàn tán về Chúa thế nào để tìm cách trả lời mà chính Chúa cũng biết phần nào rồi. Câu trả lời của các môn đệ thì nhiều và khác nhau, cũng như nếu ngày nay Chúa hỏi chúng ta cùng một câu hỏi như vậy thì chúng ta sẽ trả lời giống như đa số người đã nói, mạnh yếu tùy thời, tùy lúc, tùy hoàn cảnh và cá nhân. Riêng Phêro đã trả lời Chúa: "*Thưa Thầy, Thấy là đấng Thiên Sai!"*

QUAN NIỆM VỀ "ĐẤNG THIÊN SAI" TRONG DO THÁI GIÁO

Do Thái Giáo không có một quan niệm duy nhất về "Đấng Thiên Sai". Ý tưởng về Đấng Thiên Sai hay *"Đấng Được Xức Dầu"* là ý niệm về một vị vua thuộc giòng David có từ thời sơ khai. Nhưng vào thời Maccabae (khoảng 160-63 B.C.), Giao Ước của 12 Tổ Phụ -là những tài liệu hiện vẫn còn được lưu giữ ở Hy Lạp- cho thấy rõ ràng niềm tin vào Đấng Thiên Sai là chi họ Levi thuộc gia đình Maccabae. Các Cảo Bản Biển Chết lại cho thấy nhiều ý niệm khác về đấng thiên sai: Đấng thiên sai hàng tư tế (priestly Messiah) và đấng thiên sai dân giã (lay Messiah) của Israel (1QSa); tiên tri như Maisen (Deuteronomy 18:18-19) là một ngôi sao thuộc họ Jacob (Numbers 23:15-17;4Q175), nhưng cũng gọi là thiên sai giòng David (4Q174). Melchizedek cũng là nhân vật giải phóng nhưng lại không được gọi là Thiên Sai (11QMelch).

Tuyên xưng chúa Giêsu là đấng Thiên Sai là điều rất nguy hiểm, vì đó là lý do mà kẻ thù của chúa Giêsu cần có để làm bằng cớ chống lại Chúa. Có nhiều tên đã đưa lên danh sách những tội ác tố cáo Chúa tự xưng là vua. Nhưng, những điều đó không thuộc nhiệm vụ của Chúa. Chúa không phải và không thể là thiên sai loại chính trị chuyên nghiệp hay quân phiệt. Vậy căn tính thật của Chúa là gì?

CĂN TÍNH THỰC CỦA CHÚA GIESU

Căn tính và nhiệm vụ của chúa Giêsu cho đến nay vẫn còn đang tiếp tục bàn luận. Có người nói rằng người Kito hữu và toàn thể Giáo Hội là hình ảnh của Elijah với một hệ thống, cơ chế và chính sách có tính đối đầu như đường lối và sứ mạng của Elijad (Sách Các Vua 1 chương 17 và 21). Có người nói, giống như Jeremia, phạm vi hoạt động của chúa Kito qua Giáo Hội là cuộc sống riêng tư có tính cá nhân. Nhưng Chúa Giêsu, đã vượt quá cả 2 phạm vi đó và hỏi các môn đệ: *"Còn các anh, các anh nói ta là ai?"*

Câu trả lời*"Thầy là đấng Thiên Sai"* đã bùng phát ra từ cửa miệng Phero, con người bộc trực và nóng nảy, cho ta thấy một quan niệm không chỉ liên quan đến cả hai điểm trên mà còn vượt lên trên nữa. Đấng Thiên Sai đã đến trong thế gian, cộng đồng xã hội và trong cả cuộc sống của mỗi cá nhân, một cách toàn diện để hòa giải những khác biệt giữa công và tư. Câu trả lời đó đã thành khuôn mẫu tuyệt hảo có giá trị cho tình môn đệ của chúng ta. Chúng ta thử nhớ lại một số dữ kiện và sự thật về cuộc đời và sứ mệnh của Chúa Giêsu ở trần thế đã được chuẩn bị để cho Kito Giáo thực sự trở thành một Giáo Hội hoàn vũ:

1- Chúa Giêsu thuộc chi họ chính trị Judah, không phải chi họ tư tế Levi hay gia đình tư tế Zaddok. Vì vậy Chúa Giêsu không phải là một chính trị gia chuyên nghiệp.

2- Chúa Giêsu có một ý thức chính trị rất cao. Sứ mạng của Chúa là toàn cầu nên không thể ở thế độc lập mà có tính chính trị hỗ tương một cách nghiêm chỉnh.

3- Chúa Giêsu đóng đô tại Capernaum, đúng ra là trong sa mạc hay một làng xa sôi hẻo lánh nào đó. Tỉnh của Chúa nằm dọc theo bờ Tây Bắc biển Galilee có một con đường chính, có những người thu thuế và có liên hệ với tướng quân La Mã. Chúa thường xuyên ở Capernaum hơn là ở Jerusalem.

4- Chúa Giêsu liên hệ với tất cả những ai bệnh hoạn và đang hấp hối, với những kẻ tội lỗi, những kẻ sống vất vưởng bên lề xã hội. Chúa tuyên dương Hạnh Phúc bằng cách đem Tin Mừng, áp dụng công lý vào thực tế qua cuộc sống của Chúa. Công lý đích thực phải là sợi dây liên kết mình với những người đau yếu bệnh hoạn, tàn tật, nghèo khổ và bị ngược đãi. Nhưng Chúa cũng không quên những người khác. Chúa ngồi ăn với những người giàu có và quyền thế cũng như những người nghèo hèn và kẻ bị áp bức. Chúa dạy chúng ta phải có tinh thần hòa đồng thực sự.

5- Chúa Giêsu không giảng dạy về vương quốc chính trị của David, nhưng đặc biệt nói về vương quốc Thiên Chúa. Chúa có tài cầu cứu, ban cho chúng ta mọi sự và kết hợp mọi sự vào trong viễn kiến của người về một vương quốc tương lai. Trong suốt cuộc đời của Chúa, Chúa luôn luôn cố gắng chu toàn ước vọng của Israel.

KẾT HỢP MỌI MẢNH VỤN RỜI RẠC LẠI VỚI NHAU

Nếu bạn đã từng chơi puzzle thì bạn sẽ hiểu nó khó thế nào để kết hợp đúng chỗ những mạnh vụn nhỏ rời rạc hỗn độn thành một bức tranh. Khi nghiên cứu Kinh Thánh nơi Đất Thánh, người ta thường tham dự những cuộc thám hiểm khảo cổ để tìm tòi những mảnh vụn cổ rời rạc đó đây, rồi xếp đặt lại với nhau thành một bức tranh tổng thể. Cũng tương tự như vậy, khi chúng ta định trả lời câu hỏi của Chúa Giêsu trong bài Tin Mừng hôm nay "*Nhưng các anh nói Ta là ai?"* (Lc 9:20), chúng ta cũng phải kết hợp lại với nhau đúng vị trí, tất cả những mảnh vụn huy hoàng rải rác khắp nơi trong cuộc đời Chúa Giêsu để thành một hình ảnh Chúa Giêsu toàn vẹn.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu là đấng Thiên Sai chỉ khi Chúa chết cho thế gian. Tôi chỉ giống chúa Giêsu khi tôi hy sinh mạng sống tôi cho tha nhân. Căn tính của chúa Giêsu được thể hiện khi Chúa thi hành ước nguyện của Thiên Chúa. Luca đã áp dụng cùng một nguyên tắc đó cho chúng ta là các môn đệ của Chúa. Căn tính thực và mục đích của chúng ta được biểu hiện khi chúng ta biết vong thân, hành động vượt mức của chúng ta. Đó là bổn phận hàng ngày. "*Nếu ai muốn theo ta, hãy từ bỏ mình, vác thánh giá mà theo ta*" (Lc 9:23). Nếu tôi mất mạng sống vì Chúa Kito, vì người nghèo khó bị áp bức, vì dân oan, tôi sẽ có lại được sự sống! Đó là đường lối chính trị của Chúa.

KỶ NIỆM KHÓ QUÊN VỀ TOR VERGATA 2000

Một trong những suy niệm đáng nhớ và mãnh liệt nhất về căn tính của chúa Giêsu là đêm 19 tháng 8 năm 2000 trong buổi cầu nguyện vọng Đại Hội Giới Trẻ Thế giới Năm Thánh 2000 tại Tor Vergata ở ngoại thành Roma. Người ta không thể nào quên được cái đêm nóng như thiêu như đốt ấy, lúc mà yên lặng bao trùm lên hơn 1 triệu anh chị em trẻ khi Đức Gioan Phaolo II hỏi họ câu hỏi "*Anh chị em gọi Thầy là ai?"*

Giáo Hoàng già nói với những người bạn trẻ bằng những lời vang động trong khung cảnh như khải huyền trước mặt: "*Cuộc đối thoại ấy có ý nghĩa gì? Tại sao Chúa Giêsu lại muốn biết người ta nghĩ gì về Người? Tại sao Chúa lại muốn biết các môn đệ nghĩ gì về Chúa? Chúa Giêsu muốn các môn đệ phải ý thức về những ý nghĩ thầm kín ẩn chứa trong tâm trí các ông và nói ra tiếng để chứng tỏ sự xác tín của mình. Đồng thời Chúa cũng biết những phán đoán của họ sẽ không đơn độc, bởi vì nó sẽ thể hiện những gì Thiên Chúa đã đổ tràn đầy lòng trí họ do ân sủng của niềm tin."*

Đức Thánh Cha tiếp tục: "*Đây là tất cả những gì thuộc về niềm tin! Nó là đáp trả của con người có nhân tính, có tự do và có lý trí đối với Lời Chúa hằng sống. Những câu hỏi mà Chúa Giêsu hỏi, những trả lời của các môn đệ, và sau cùng của Phêrô, là một trắc nghiệm về sự trưởng thành của niềm tin của những người gần gũi Chúa Kitô nhất."* Hy sinh cho người nghèo, kẻ bị áp bức vì niềm tin vào Chúa, vì công bằng công lý dù phải hy sinh mạng sống như Chúa Giesu đã làm.

CHÍNH LÀ CHÚA GIESU

"Thực ra, đó chính là chúa Giêsu -Đức Thánh Cha tiếp tục- *là đấng mà các bạn đang tìm kiếm khi các bạn mơ ước Hạnh Phúc. Người đang chờ đợi các bạn khi các bạn không kiếm ra được ai hoặc điều gì làm bạn thỏa mãn. Người là vẻ đẹp hấp dẫn các bạn. Người là đấng khuyến khích các bạn làm tròn đầy khát vọng mà không để cho các bạn sắp đặt để mặc cả, điều đình. Người là đấng thúc dục các bạn lột bỏ bộ mặt giả dối của cuộc đời. Người là đấng biết hết mọi chọn lựa chân thật nhất trong tâm can các bạn, những chọn lựa mà người ta đang cố công tìm cách bóp chết. Chính Chúa Giêsu là người khơi động ước vọng của các bạn là phải làm một cái gì vĩ đại trong đời, ước muốn vươn theo một lý tưởng, từ chối không để cho các bạn bám rễ vào những gì gọi là tầm thường, nhưng can đảm thề hứa cương quyết cải thiện bản thân và xã hội một cách khiêm tốn và liên tục hầu làm cho thế giới có nhân tính hơn và huynh đệ hơn."*

Sau cùng Đức Thánh Cha kết thúc bài nói chuyện đáng ghi nhớ ấy như sau: "*Các bạn thân mến, vào lúc bình minh của Thiên Niên Kỷ Ba, tôi sẽ gặp các bạn là những người "canh gác ban mai" (coi Is 21:11-12). Trong suốt thế kỷ qua, những người trẻ như các bạn ở đây, được kêu gọi tụ họp đông như vầy để học hỏi cách thức hận thù; họ được gửi đi để gây chiến, để đánh nhau. Nhiều hệ thống gọi là thiên sai nhưng không có Chúa trong đó đã cố gắng chiếm*

chỗ của niềm hy vọng Kito giáo, đã chứng tỏ họ thực sự tàn ác. Hôm nay các bạn đến tụ họp nơi đây để tuyên xưng rằng trong tân thế kỷ, các bạn sẽ không cam chịu để cho mình trở thành khí cụ của bạo động và phá hoại; các bạn sẽ bảo vệ hòa bình, trả giá bản thân các bạn nếu cần. Các bạn sẽ không chấp nhận một thế giới trong đó những người khác phải chết vì đói khát, nghèo khổ, sống trong môi trường độc, trong tình trạng thất học và không công ăn việc làm. Các bạn sẽ bảo vệ sự sống trong mọi lúc, trong suốt chu kỳ phát triển của nó; các bạn sẽ cố gắng với tất cả sức mạnh của các bạn để làm cho trái đất này luôn luôn có sinh khí hơn, nhiều sức sống hơn và công bằng cho tất cả mọi người."

Chúa Giêsu này là ai đối với chúng ta? Đây quả là một câu hỏi duy nhất thực sự đáng kể.

Fleming Island, Florida
June 15, 2016
NTC

VỀ MUC LUC

NHỮNG KHÁC BIỆT CĂN BẢN GIỮA CÔNG GIÁO, CHÍNH THỐNG GIÁO VÀ TIN LÀNH

Hỏi: Trong bài trước cha đã nói đến các Đạo cùng tôn thờ Thiên Chúa nhưng khác nhau về nhiều mặt thần học, tín lý, giáo lý, bí tích, phụng vụ .v.v. Xin cha nói rõ hơn về những khác biệt này giữa Công Giáo, Chính Thống và Tin Lành.

Trả lời:

Vâng, như đã giải thích trong bài trước, cả ba Nhánh Kitô Giáo trên đây, từ đầu, đều thuộc Đạo Thánh của Chúa Kitô gọi chung là Kitô Giáo (Christianity). Nhưng theo dòng thời gian, đã có những biến cố gây ra tình trạng rạn nứt hay ly giáo (schisms) hoặc những cải cách tôn giáo (reformations) đáng tiếc xảy ra trong thế kỷ 16, khiến cho KitôGiáo bị phân chia thành 3 Nhánh chính trên đây. Ngoài ra, còn một nhánh Kitô Giáo nữa là Anh Giáo (Anglican Communion) do vua Henri VIII (1491-1547) của nước Anh chủ xướng năm 1534 để lập một Giáo Hội riêng cho Nước Anh, tách khỏi Giáo Hội Công Giáo Rôma,chỉ vì Tòa Thánh La Mã (Đức Giáo Hoàng Clement VII) không chấp nhận cho nhà vua ly di để lấy vợ khác.

Cho đến nay, mới chỉ có một số khá đông giáo sĩ và tín đồ Anh Giáo và Tin Lành trở về với Giáo Hội Công Giáo, còn các nhóm ly khai trên vẫn chưa hiệp thông trọn vẹn được với Giáo Hội Công Giáo vì còn nhiều trở ngại chưa vượt qua được.. Nguyên nhân thì có rất nhiều, nhưng giới hạn trong câu hỏi được đặt ra, tôi chỉ xin nên sau đây những dị biệt căn bản giữa ba Nhánh Kitô Giáo lớn trên đây mà thôi.

I- **Chính Thống (orthodoxy) khác biệt với Công Giáo La Mã (Roman Catholicism) ra sao**?

Trước hết, danh xưng Chính Thống "**Orthodoxy**", theo ngữ căn (etymology) Hy lạp " **orthos-doxa**", có nghĩa là "ca ngợi đúng" (right-praise), "tin tưởng đúng " (right belief) . Danh xưng này được dùng trước tiên để chỉ lập trường của các giáo đoàn Kitô Giáo đã tham dự các Công Đồng đại kết (Ecumenical Councils) Nicêa I (325) Ephêsô (431) và nhất là Chalcedon (451) trong đó họ đã đồng thanh chấp thuận và đề cao những giáo lý được coi là chân chính (sound doctrines) , tinh tuyền của KitôGíáo được truyền lại từ các Thánh Tông Đồ để chống lại những gì bị coi là tà thuyết hay lạc giáo (heresy)

Do đó,trong bối cảnh này, từ ngữ "orthodoxy" được dùng để chỉ các giáo đoàn có chung lập trường bảo vệ các chân lý tinh tuyền của Kitô Giáo để đối nghịch với lý thuyết của cá nhân hay của nhóm nào bị coi là lạc giáo hay tà giáo .

Nhưng sau biến cố năm 1054 khi hai Giáo Hội Kitô Giáo Hy Lạp ở Constantinople(tượng trưng cho Đông Phương) và Giáo Hội Công Giáo LaMã (Tây Phương) đã xung đột và ra vạ tuyệt thông cho nhau (anthemas=excommunications) ngày 16 tháng 7 năm 1054 giữa Michael Cerularius, Thượng Phụ Constantinople và Đức cố Giáo hoàng Leo IX, vì có những bất đồng lớn về tín lý, thần học và quyền bính, thì danh xưng "Chính Thống" (orthodoxy) lại được dùng để chỉ Giáo Hội Hy Lạp ở Constantinople đã ly khai không còn hiệp thông với Giáo Hội Công Giáo La Mã nữa . Sau này, Giáo Hội "Chính Thống" Hy Lạp ở Constantinople đã lan ra các quốc gia trong vùng như Thổ nhĩ Kỳ, Nga, Albania, Estonia, Cyprus, Finland, Latvia, Lithuania, Rumania, Bulgaria, Serbia, Ukraine...Vì thế, ở mỗi quốc gia này đều có Giáo Hội Chính Thống nhưng độc lập với nhau về mọi phương diện.Nghĩa là không có ai là người lãnh đạo chung của các Giáo Hội này, mặc dù họ có tên gọi chung là các Giáo Hội Chính Thống Đông Phương (Eastern Orthodox Churches) tách khỏi khỏi Giáo Hội Công Giáo La Mã.(Tây Phương)

Tuy nhiên, hiện nay Thượng Phụ (Patriarch) Giáo Hội Chính Thống Thổ Nhĩ Kỳ ở Istanbul được coi là Thượng Phụ Đại Kết (Ecumenical Patriarch) của các Giáo Hội Chính thông Đông Phương. Cách nay 6 năm Đức Thánh Cha Bê-nê-đich tô 16 (đã về hưu) đã sang thăm Đức Thượng phụ Giáo Chủ Chính Thống Thổ để tỏ thiện chí muốn đối thoại, đưa đến hiệp thông giữa hai Giáo Hội anh em. Riêng Giáo Hội Chính Thống Nga, cho đến nay, vẫn chưa tỏ thiện chí muốn xích gần lại với Giáo Hội Công Giáo La Mã, vì họ cho rằng Công Giáo muốn "lôi kéo" các tín hữu Chính Thống Nga vào Công Giáo sau khi chế độ cộng sản ở Nga tan rã năm 1991, tạo điều kiện thuận lợi cho Giáo Hội Chính Thông Nga công khai hành Đạo.

Trước khi xẩy ra cuộc ly giáo Đông-Tây năm 1054, hai Nhánh Kitô giáo lớn ở Đông và Tây phương (The Greek Church and the Holy See=Rome) nói trên vẫn hiệp thông trọn vẹn với nhau về mọi phương diện vì cả hai Giáo Hội anh em này đều là kết quả truyền giáo ban đầu của các Thánh Tông Đồ Phêrô và Anrê. Lịch sử truyền giáo cho biết là Thánh Phêrô đã rao giảng Tin mừng ở vùng đất nay là lãnh địa của Giáo Hội Công Giáo La Mã (Roma) trong em ngài, Thánh Anrê (Andrew) sang phía Đông để rao giảng trước hết ở Hy lạp và sau đó trong phần đất nay là Thổ Nhĩ Kỳ (Turkey). Như thế, cả hai Giáo Hội KitôGiáo Đông Phương Constantinople và Tây Phương Rôma đều có chung nguồn gốc Tông đồ thuần túy (Apostolic succession) -và do đó- có các Bí tích hữu hiệu như nhau.

Sau đây là những điểm gây bất đồng khiến đi đến ly giáo (schism) Đông Tây

1- <u>về tín lý</u>, Giáo Hội Chính Thống Đông Phương- tiêu biểu ban đầu là Giáo Hội Hy Lạp ở Constantinople- bất đồng với Giáo Hội Công Giáo La Mã về từ ngữ " **Filioque**" (và **Con**) thêm

vào trong Kinh Tin Kính Nicêa tuyên xưng "**Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha, và Chúa Con mà ra**".

Giáo Hội Chính Thông Đông Phương chỉ muốn nói : Chúa Cha Chúa Con và Chúa Thánh Thần đồng bản thể trong Mầu Nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi (Holy Trinity) là điều Giáo Hội Công Giáo cũng tuyên xưng, nhưng Chính Thống Đông Phương chỉ không đồng ý với Công Đồng Nicêa tuyên xưng :" **Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra**".

Ngoài ra , Giáo Hội Chính Thống cũng không công nhận các tín điều về Đức Mẹ Vô Nhiễm Thai (Immaculate Conception) và Lên Trời cả hồn xác (Assumption) mặc dù họ vẫn tôn kính Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa (**Theotokos**). Sở dĩ thế, vì họ không công nhận vai trò lãnh đạo Giáo Hội của Đức Giáo Hoàng, nên đã bác bỏ mọi tín điều được các Đức Giáo Hoàng công bố với ơn bất khả ngộ (Infallibility) mà Công Đồng Vaticanô I (1870) đã nhìn nhận.

Chính vì họ không công nhận quyền và vai trò lãnh đạo Giáo Hội hoàn vũ của Đức Giáo Hoàng Rôma, nên đây là trở ngại lớn nhất cho sự hiệp nhất (unity) giữa hai Giáo Hội Chính Thống và Công Giáo cho đến nay, mặc dù hai bên đã tha vạ tuyệt thông cho nhau sau cuộc gặp gỡ lịch sử giữa Đức Thánh Cha Phaolô VI và Đức Thượng Phụ Giáo Chủ Constantinople là Athenagoras I năm 1966.

Giáo Hội Chính Thống có đủ bảy bí tích hữu hiệu như Công Giáo. Tuy nhiên, với bí tích rửa tội thì họ dùng nghi thức dìm xuống nước (immersion) 3 lần để nhấn mạnh ý nghĩa tái sinh vào đời sống mới, trong khi Giáo Hội Công Giáo chỉ dùng nước đổ trên đầu hay trán của người được rửa tội để vừa chỉ sự tẩy sạch tội nguyên tổ và các tội cá nhân (đối với người tân tòng) và tái sinh vào sự sống mới, mặc lấy Chúa Kitô.

2- Về phụng vụ, Giáo Hội Chính Thống dùng bánh có men (leavened bread) và ngôn ngữ Hy lạp khi cử hành phụng vụ trong khi Giáo Hội Công Giáo dùng bánh không men (unleavened bread) và tiếng Latinh trong phụng vụ thánh trước Công Đồng Vaticanô II, và nay là các ngôn ngữ của mọi tín hữu trên thế giới.

3- Sau hết, về mặt kỷ luật giáo sĩ: Giáo Hội Chính Thông cho phép các phó tế và linh mục được kết hôn trừ Giám mục, trong khi kỷ luật độc thân (celibacy) lại được áp dụng cho mọi cấp bậc trong hàng giáo sĩ và tu sĩ Công Giáo, trừ phó tế vĩnh viễn (pernanent deacons).

Đó là những khác biệt căn bản giữa Giáo Hội Chính Thống Đông Phương và Giáo Hội Công Giáo La Mã.

Tuy nhiên, dù có những khác biệt và khó khăn trên đây, Giáo hội Công Giáo và Giáo Hội Chính Thống Đông Phương đều rất gần nhau về nguồn gốc tông đồ và về nền tảng đức tin, giáo lý, bí tích và Kinh thánh. Vì thế, giáo lý của Giáo Hội Công Giáo đã dạy rằng: "**Đối với các Giáo Hội Chính thống, sự hiệp thông này sâu xa đến nỗi "chỉ còn thiếu một chút là đạt được mức đầy đủ để có thể cho phép cử hành chung phép Thánh Thể của Chúa Kitô"** (x.SGLGHCG, số 838).

II- Tin lành (Protestantism) và những khác biệt với Công Giáo.

Như đã nói trong bài trước, Tin lành, nói chung, là Nhánh KitôGiáo đã tách ra khỏi Giáo Hội Công Giáo sau những cuộc cải cách tôn giáo do Martin Luther, một linh mục Dòng thánh

Augustinô, chủ xướng vào năm 1517 tại Đức và lan sang Pháp với John Calvin và Thụy sỹ với Ulrich Zwingli và các nước Bắc Âu và bắc Mỹ sau đó.

1- Ở góc đô thần học,

Những người chủ trương cải cách (reformations) trên đã hoàn toàn bác bỏ mọi nền tảng thần học về bí tích và cơ cấu tổ chức giáo quyền (Hierachy) của Giáo Hội Công Giáo. Họ chống lại việc ban ân xá (indulgences) và vai trò trung gian của Giáo Hội trong việc hòa giải con người với Thiên Chúa qua bí tích tha tội hay hòa giải (reconciliation) vì họ không nhìn nhận bí tích truyền chức thánh (Holy Orders) qua đó Giám mục, Linh mục được truyền chức thánh và có quyền tha tội nhân danh Chúa Kitô (in persona Christi) cũng như thi hành mọi sứ vụ (ministry) thiêng liêng khác. (rửa tội, thêm sức, thánh thể, Xức dầu thánh, chứng hôn).

Điểm căn bản trong nền thần học của Tin Lành là con người đã bị tội tổ tông phá hủy mọi khả năng hành thiện rồi (làm việc lành), nên mọi nỗ lực cá nhân để được cứu rỗi, hay nhờ ân xá để được tha các hình phạt hữu hạn đều vô ích và vô giá trị. Họ chủ trương chỉ cần tuyên xưng đức tin vào Chúa Kitô dựa trên Kinh Thánh là được cứu rỗi mà thôi. (Sola fide, sola scriptura).

Ngược lại, Giáo Hội Công Giáo tin rằng con người vẫn có trách nhiệm cộng tác với ơn Chúa để được cứu rỗi. Nói khác đi, muốn được cứu độ, con người phải cậy nhờ trước hết vào lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa và công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô, nhưng cũng phải có thiện chí công tác với ơn thánh để sống và thực thi những cam kết khi được rửa tội. Nếu không, Chúa không thể cứu ai được như Chúa Giêsu đã nói rõ: "**không phải bất cứ ai thưa với Thầy: lạy Chúa, lạy Chúa là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ có ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi**." (Mt 7:21).

Nói khác đi, không phải cứ rửa tội xong, rồi cứ hát **Alleluia** và kêu danh Chúa Kitô là được cứu độ. Điều quan trong hơn nữa là phải sống theo đường lối của Chúa, nghĩa là thực thi những cam kết khi được rửa tội: đó là mến Chúa, yêu người và xa lánh tội lỗi. Nếu không, rửa tội và kêu danh Chúa thôi sẽ ra vô ích.

Anh em tin lành không chia sẻ quan điển thần học này, nên họ chỉ chú trọng vào việc đọc và giảng Kinh Thánh nhưng không nhấn mạnh đến phần đóng góp của con người như Chúa Giêsu đòi hỏi trên đây. Ngoài phép rửa và Kinh Thánh, họ không tin và công nhận một bí tích nào khác.Điển hình, vì không công nhận phép Thánh Thể, nên họ không tin Chúa Giêsu thực sự hiện diện trong hình bánh và rượu, mặc dù một số Giáo phái Tin lành có nghi thức bẻ bánh và uống rượu nho khi họ tụ họp để nghe giảng kinh thánh. Sứ vụ quan trọng của họ chỉ là giảng Kinh Thánh vì họ chỉ tin có Kinh Thánh (Sola Scriptura) mà thôi.

2- Nhưng Kinh Thánh được cắt nghĩa theo cách hiểu riêng của ho, nên có rất nhiều mâu thuẫn hay trái ngược với cách hiểu và cắt nghĩa của Giáo hội Công Giáo.

Thí dụ, câu Phúc Âm trong Matthêu 22 : 8-9 trong đó Chúa Giêsu dạy các tông đồ " **không được gọi ai dưới đất là cha là thầy vì anh em chỉ có một Cha là Cha trên trời**" mà thôi. Vì họ hiểu câu này hoàn toàn theo nghĩa đen (literal meaning) nên đã chỉ trích Giáo Hội Công giáo là 'lạc giáo=heretical" vì đã cho gọi Linh mục là " Cha" (Father, Père, Padre)!.

Thật ra, Giáo Hội cho phép gọi như vậy, vì căn cứ vào giáo lý của Thánh Phaolô, và dựa vào giáo lý này, Công Đồng Vaticanô II, trong Hiến Chế Tín lý Lumen Gentium, đã dạy rằng; "

Linh mục phải chăm sóc giáo dân như những người cha trong Chúa Kitô vì đã sinh ra họ cách thiêng liêng nhờ phép rửa và giáo huấn." (1 Cor 4: 15; LG. số 28).

Một điểm sai lầm nữa trong cách đọc và hiểu Kinh Thánh của Tin lành là câu Phúc Âm Thánh Marcô kể lại một ngày kia Chúa Giêsu đang giảng dạy cho một đám đông người, thì Đức Mẹ cà các môn đệ của Chúa đến. Có người trong đám đông đã nói với Chúa rằng: "**Thưa Thầy có mẹ và anh em, chị em của Thầy ở ngoài kia đang tìm Thầy**." (Mc 3:32). Anh em tin lành đã căn cứ vào câu này để phủ nhận niềm tin Đức Mẹ trọn đời đồng trinh của Công Giáo và Chính thống, vì họ cho rằng Mẹ Maria đã sinh thêm con cái sau khi sinh Chúa Giêsu. Nghĩa là họ chỉ tin Đức Mẹ đồng trinh cho đến khi sinh Chúa Giêsu mà thôi. Thật ra cụm từ "anh chị em "trong ngữ cảnh (context) trên đây chỉ là anh chị em theo nghĩa thiêng liêng (spiritual brotherhood, sisterhood) và đây là cách hiểu và giải thích Kinh Thánh của Công Giáo và Chính Thống, khác với Tin lành.

Sau hết, về mặt quyền bình, các giáo phái Tin lành đều biệt lập nhau và cùng không công nhận Đức Giáo Hoàng là Đại Diện duy nhất của Chúa Kitô trong sứ mạng chăn dắt đoàn chiên của Người trên trần thế.Và đây là trở ngại lớn cho việc hiệp thông (communion) và hiệp nhất (unity) với Giáo Hội Công Giáo.

3- về bí tích:

Tất cả các nhóm Tin Lành đều không có các bí tích quan trọng như Thêm sức, Thánh Thể, Hòa giải, Sức Dầu bệnh nhân và Truyền Chức Thánh vì họ không có nguồn gốc Tông Đồ (Apostolic succession) do đó, không có chức linh mục và giám mục hữu hiệu để cử hành các bí tích trên.

Đa số các nhóm này chỉ có phép rửa (Baptism) mà thôi. Nhưng nếu nhóm nào không rửa tội với nước và công thức Chúa Ba Ngôi (The Trinitarian Formula) thì không thành sự (invalidly) . Do đó, khi gia nhập Giáo Hội Công Giáo, tín hữu Tin Lành nào không được rửa tội với nước và công thức trên thì phải được rửa tội lại như người tân tòng.(catechumen). Nếu họ được rửa tội thành sự thì chỉ phải tuyên xưng đức tin khi gia nhập Công Giáo mà thôi.

Đó là những khác biệt căn bản giữa Công Giáo và Tin Lành nói chung. Tuy nhiên, Giáo Hội vẫn hướng về các anh em ly khai này và mong ước đạt được sự hiệp nhất với họ qua nỗ lực đại kết (ecumenism) mà Giáo hội đã theo đuổi và cầu nguyện trong nhiều thập niên qua.

Chúng ta tiếp tục cầu xin cho mục đích hiệp nhất này giữa những người có chung niềm tin vào Chúa Kitô nhưng đang không hiệp thông (communion) với Giáo Hội Công Giáo, là Giáo Hội duy nhất Chúa Giêsu đã thiết lập trên nền tảng các Tông đồ.

Ước mong những giải thích trên thỏa mãn câu hỏi được đặt ra.

Lm. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

VỀ MỤC LỤC

ĐỐI VỚI CÁC TÔN GIÁO NGOÀI DO THÁI GIÁO VÀ KITÔ GIÁO THÌ THẾ NÀO?

Đức Thanh Cha Phanxico tiếp xúc với các dân ngoại trong những chuyến công du . Con xin viết bài nầy để học Ngài.

Trong Cựu Ước, câu truyện ngôn sứ Giona được sai đi rao giảng sự thống hối cho dân thành Ninivê cho biết ơn Chúa "*đã vượt biên giới*" đến với dân ngoại, vì Thiên Chúa chẳng những là Thiên Chúa của dân Israen mà còn là Thiên Chúa của các dân ngoại nữa.

Trong Tân Ước, Chúa Giêsu truyền dạy các Tông đồ đi rao giảng Tin Mừng khắp mọi nơi, thâu nhận muôn dân làm môn đệ của Ngài (x. Mt 28,19 ; Mc 16, 15-16), vì "*Thiên Chúa muốn cho mọi người được cứu rỗi và nhận biết sự thật*" (Deo qui omnes homines vult salvos fieri et ad agnitionem veritatis venire, 1Tm 2,4).

Phải chăng ý định của Thiên Chúa là cứu độ mọi người, nhưng người ta bị những rào cản?

1- Rào cản: Chúa Giêsu Kitô là Đấng trung gian hữu nhất và phổ quát giữa Thiên Chúa và loài người nên ai tin vào Ngài mới được cứu độ.
2- Rào cản: phải gia nhập Giáo hội khi biết rõ gia nhập Giáo hội mới được cứu rỗi, nếu không biết thì ít nhất "*phải có một tương quan mầu nhiệm với Giáo hội*" (tuyên ngôn Dominus Jesus, số 20).

Để giải đáp các vấn nạn nầy, trước hết chúng ta biết Chúa Giêsu Kitô (Ngôi Hai Thiên Chúa) là Đấng cứu độ cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, và Chúa Giêsu Kitô là dụng cụ cứu độ của Thiên Chúa (xét về nhân tính), Ngài đưa mọi người về với Thiên Chúa. Rào cản công việc cứu độ của Ngài là tội lỗi, và Ngài phải chiến đấu với tội lỗi. Tội lỗi đã hình thành một nếp sống trong nhân loại và một thứ chia rẻ hết sức khó vượt qua. Ngài hòa giải cách sống lìa xa Thiên Chúa của nhân loại với Thiên Chúa, cách sống chia rẻ thâm thù của "*Do thái với Hy lạp*". Chính đời sống bác ái và vô vị lợi của Ngài thể hiện trong đời sống làm người, tự hạ (kenosis) ngoại trừ tội lỗi, trong mầu nhiệm Vượt Qua (chết, sống lại lên trời vinh hiển) phá tan mọi thứ rào cản của con người đến với Thiên Chúa và của con người với con người.

Giáo hội của Chúa Kitô vì do Chúa Kitô lập ra tồn tại trong Giáo hội Công giáo là dấu hiệu của Chúa Kitô, là "*bí tích phổ quát của ơn cứu độ*" để phục vụ mọi người như Chúa Giêsu Kitô: Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc muôn người (Mt 20,28). Giáo hội phục vụ Chúa Kitô (truyền giáo) và phục vụ mọi người nên Giáo hội không phải là rào cản. Tuy nhiên, Giáo hội ôm ấp tội nhân, tội lỗi của các phần tử trong Giáo hội là rào cản của Giáo hội nên Giáo hội phải canh tân, phải nhìn vào tội lỗi xảy ra trong Giáo hội. Công đồng Vatican II đã nhận ra tội chia rẽ trong Giáo hội đi đến tình trạng ly khai khỏi sự hiệp thông với Giáo hội Công giáo là do lỗi cả hai bên (bên ly khai và bên các nhà chức trách Công giáo) (Unitatis Redintegratio, số 3). Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã xét lại vụ án Galilê, xin lỗi dân Trung Hoa vì các nhà truyền giáo không hội nhập văn hóa Trung Hoa v.v...

Đối với các tôn giáo ngoài Do thái và Kitô giáo

Trước Công đồng Vatican II có thể nói rằng Giáo hội chỉ nhìn tới cá nhân hơn là nói tới các tôn giáo ngoài Do thái và Kitô giáo.

1. Nói tới cá nhânThánh Augustinô (năm 354-430) viết trong quyển De Ordine 11,10 : *Quả thực sự trợ giúp của Thiên Chúa hoạt động nơi các dân tộc thì rộng rãi hơn một số người thường hiểu*.

Paschase Rabert, Tu viện trưởng Dòng Biển đức ở Corbie, thế kỷ 9, viết : "*Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta... lo cho toàn thể nhân loại, và qua mọi thời đại, Ngài luôn luôn dẫn dắt mọi người tuân giữ luật Thiên Chúa*".

Hugues de Saint Victor, thần học gia nổi tiếng thế kỷ 12, viết : "*Không ai bị loại trừ khỏi ảnh hưởng ân sủng. Trái lại, nơi mọi dân tộc, ai có lòng kính sợ Thiên Chúa và ăn ở công chính thì làm đẹp lòng Chúa*".

Thánh Tôma Aquinô thế kỷ 13, quả quyết ở thời đại nào, bất cứ ở nơi nào, hết mọi người đều được ơn Chúa soi sáng để được ơn cứu độ nếu họ sống ngay lành (xem 1, 2 ae, 98, 2-4 và 2a, 2ae, 174, art 6).

Đức Piô IX dạy trong diễn văn Singulari quaedam : "*Cũng phải tin chắc rằng những người không biết đạo thật, nếu vì vô tri bất khả thắng thì không thể coi họ có tội trước mặt Chúa vì sự vô tri đó*" (sed pro certo pariter habendum est qui verae religionis ignorantia laborent, si en sit invincibilis, nulla ipso obstringi hujusce rei culpa ante oculos Domini).

Công đồng Vatican II làm sáng tỏ vấn đề hơn :

"*Những ai chưa lãnh nhận phúc âm cũng được an bài nhiều cách để họ thuộc về Dân Thiên Chúa"* (ii tandem qui Evangelium nondum acceperunt, ad Populum Dei diversis rationibus ordinantur).

"*Những người vô tình không nhận biết Phúc âm của Chúa Kitô và Giáo hội Người, nhưng nếu thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa, và dưới tác động của ơn thánh, họ cố gắng chu toàn Thánh Ý Chúa trong công việc mình theo sự hướng dẫn của lương tâm, thì họ có thể được cứu rỗi"* (Qui enim Evangelium Christi Ejusque Ecclesiam sine culpa ignorantes, Deum tamen sincero corde quaerunt, Ejusque voluntatem per conscientiae dictamen agnitam,operibus adimplere, sub gratiae influxu, conantur, aeternam salutem consequi possunt) (Lumen gentium, số 16).

"*Lương tâm nhiều khi lầm lạc vì vô tri bất khả thắng, nhưng cũng không vì thế mà mất hết phẩm giá*" (Non raro tamen evenit ex ignorantia invincibili conscientiam errare, quin inde suam dignitatem amittat) (Gaudium et Spes, số 16).

Tóm lại, những người vô tình không biết Chúa Kitô, không biết Giáo hội, những người tìm kiếm Thiên Chúa trong bóng tối và qua ngẫu tượng, họ sống trong tình trạng vô tri bất khả thắng (ignoratia invincibilis), họ nhận được ơn Chúa soi sáng hướng dẫn, nếu họ sống theo tiếng nói lương tâm, họ sẽ được cứu độ.

Về tiếng nói lương tâm, Đức Gioan Phaolô II giải thích: "*Lương tâm nói cách rõ ràng trong đáy lòng người*: "*Hãy làm điều này, hãy tránh điều kia*". Khả năng truyền dạy làm điều lành, và tránh điều dữ, được Đấng Tạo Hóa ghi khắc trong con người là tính cách độc đáo của con người biết tự chủ. Nhưng đồng thời, tận đáy lương tâm, con người khám phá ra sự hiện diện của một lề luật mà mình không tự đặt cho mình, nhưng buộc phải tuân theo. Như vậy, lương

tâm không phải là nguồn tự trị và độc quyền để định đoạt cái gì tốt, cái gì xấu. Trái lại, lương tâm đã ghi sâu một nguyên tắc là phải phục tùng quy luật khách quan, mà quy luật này là nền tảng và điều kiện làm cho quyết định của lương tâm phù hợp với những lệnh truyền và lệnh cấm được đặt ra làm nền tảng cho cách hành sử của con người (Thông điệp Dominum et Vivificantem, số 43). Như vậy, tiếng nói lương tâm không phải hoàn toàn chủ quan, vì nó theo luật khách quan (làm lành, lánh dữ) nên nó có giá trị quyết định.

2. Nói tới các tôn giáo ngoài Do thái giáo và Kitô giáo.

Trước Công đồng Vatican II, một số nhà thần học đã nói tới giá trị của các tôn giáo:

Linh mục Sertillanges viết: "*Trong các tôn giáo ngoài Kitô giáo, đã có những nhân vật đạo đức, thánh thiện nổi tiếng. Họ có ơn trợ giúp bên trong khiến họ thi thố ra bên ngoài việc thiện cũng như những người Kitô giáo có thể làm mặc dầu người Kitô giáo có nhiều ơn hơn. Những nỗ lực trong niềm tin, trong đời sống luân lý và trong các lễ nghi của họ cũng có giá trị và đôi khi rất quý báu".* Đối với những giá trị đó, ta suy nghĩ về Lời Chúa đánh giá luật Do thái: "*Ta không đến để hủy bỏ lề luật, nhưng để kiện toàn*", nên có thể nói rằng Chúa làm cho chúng thêm vững chắc, tinh tuyền và sâu xa hơn (L'église 2).

Đức Hồng Y Henri de Lubac viết "*Đôi khi, ngoài Kitô giáo, con người vươn mình lên tới những đỉnh cao siêu mà chúng ta có bổn phận - bổn phận này có lẽ thường bị sao nhãng - phải khám phá ra các nóc đỉnh đó để ca tụng Chúa nhân từ. Người Kitô hữu mến thương người ngoài Kitô giáo không bao giờ là thứ thương hại, khinh khi, nhưng đôi khi phát xuất do lòng cảm phục*" (Catholisme).

Quyền Giáo huấn của Giáo hội từ Công đồng Vatican II :

- Giáo hội quý trọng những gì là chân thật và thánh thiện nơi các tôn giáo: "*Giáo hội Công giáo không hề phủ nhận những gì là chân thật và thánh thiện nơi các tôn giáo đó. Với lòng kính trọng chân thành, Giáo hội xét thấy những phương thức hành động và lối sống, những huấn giới và giáo thuyết, tuy rằng có nhiều điểm khác với chủ trương mà Giáo hội duy trì, nhưng cũng thường đem lại ánh sáng của Chân lý. Chân lý chiếu soi hết mọi người*" (Tuyên ngôn Nostra Aetate, số 2).

"*Giáo hội xem tất cả những gì là chân thiện nơi họ* như để chuẩn bị họ lãnh nhận Phúc âm" (Lumen gentium số 16).

"*Tất cả những gì là chân lý và ân sủng đã được tìm thấy nơi các dân tộc như một sự hiện diện bí ẩn của Thiên Chúa sẽ được hoạt động truyền giáo giải thoát cho khỏi bị nhiễm độc... Bất cứ điều gì tốt đẹp được nhận biết là đã được gieo vãi trong tâm trí con người hay trong những lễ chế và văn minh riêng của các dân tộc sẽ không bị hủy diệt, mà còn được thanh tẩy, thăng tiến và hoàn tất để Chúa được tôn vinh*" (Ad gentes số 9).

"*Bất cứ những gì trong những tập tục của các dân tộc, không liên quan chặt chẽ đến những điều dị đoan và lầm lạc, đều được Giáo hội thẩm định với lòng đầy thiện cảm, và nếu có thể, còn được gìn giữ vẹn toàn và vững chắc. Hơn nữa, đôi khi những tập tục đó còn được Giáo hội nhận vào trong Phụng vụ*" (Hiến chế Phụng vụ số 37).

- Những sách thánh của các tôn giáo: "*Những sách thánh của các tôn giáo khác, mà trên thực tế hiện nay đang hướng dẫn và nuôi dưỡng cách sống của các tín đồ của họ,*

nhận lãnh từ mầu nhiệm của Chúa Kitô những yếu tố của lòng nhân lành và ân sủng chứa đựng trong các tôn giáo đó" (Tuyên ngôn Dominus Jesus, số 8).

- Có những khiếm khuyết, bất toàn và sai lầm trong các tôn giáo: "*Thiên Chúa kêu gọi mọi dân tộc đến với Người trong Đức Kitô; Người muốn thông truyền cho họ trọn vẹn mạc khải và tình yêu của Người; Hơn nữa, Người bày tỏ sự hiện diện của Người bằng nhiều cách, không chỉ cho các cá nhân, nhưng còn cho các dân tộc, qua sự phong phú tinh thần mà các tôn giáo là cách diễn tả căn bản và thiết yếu, mặc dù các tôn giáo ấy vẫn còn những khiếm khuyết, bất toàn và những sai lầm*" (Thông điệp Redemptoris missio số 55) (Tuyên ngôn Dominus Jesus lặp lại tư tưởng nầy, xem số 8).

Như vậy, thật rõ ràng :

- Có ơn Chúa hoạt động trong các tôn giáo khác.

- Có một số yếu tố trong các tôn giáo (Kinh Thánh của họ, các lễ nghi v.v...) là "*những công cụ, nhờ đó vô số người trải qua các thế kỷ, đã và ngày nay còn có thể nuôi dưỡng và duy trì tương quan sự sống của mình với Thiên Chúa*" (Tuyên ngôn Dominus Jésus số 8).

Thật là bất công và thiếu bác ái khi người ta đi tìm Chúa thông qua các ngẫu tượng (Xem Lumen gentium số 16) thì mình bảo họ thờ dối trá, thậm chí bảo họ thờ ma quỷ ??

Tuy nhiên, ta phải biết rõ những yếu tố tích cực nơi các tôn giáo khác (giúp người ta sống đạo đức, nuôi dưỡng và duy trì tương quan sự sống của mình với Thiên Chúa, nhận ơn Chúa...) và những yếu tố tiêu cực (mê tín dị đoan, những sai lầm v.v...), vừa thấy rõ sự phong phú của các tôn giáo đóng góp cho niềm tin, đóng góp giá trị tâm linh cho nhân loại. Công đồng Vatican II xem các tôn giáo như là nhiều cách thế Thiên Chúa an bài để họ thuộc về dân Thiên Chúa (... ad Populum Dei deversis rationibus ordinantur. Lumen gentium số 16) hoặc "*những gì là chân thiện nơi họ như để chuẩn bị họ lãnh nhận Phúc âm*" (Quidquid enim boni et veri apud illos invenitur, ab Ecclesia tamquam praeparatio evangelica aestimatur, idem số 16).

Thực tế, các tôn giáo hiện nay trên thế giới đã đạt tới đỉnh cao và được khách quan hóa bằng lễ chế, thể chế vững bền nên rất khó có hiện tượng các đạo sĩ (Ba Vua) của các tôn giáo khác tìm đến tôn thờ "*Vua Do thái sinh ra*". Hình như các tôn giáo đã đạt tới đỉnh cao không còn ở tình trạng "*tiến hóa*" trong khi hiện tượng tiến hóa vẫn xảy ra trong xã hội loài người : tiến trong ý thức không ngừng, để con người suy tư nhiều hơn, tiến mạnh trong sáng tạo kỹ thuật, công nghệ v.v... và con người biết yêu nhau nhiều hơn đến mức độ phải xây dựng một nhân loại hợp nhất, mọi người đều là công dân của địa cầu, của vũ trụ. Chuyển động hiện nay của cuộc tiến hóa vừa giúp cho cá nhân được tôn trọng, hưởng tự do dân chủ, vừa giúp cho nhân loại xây dựng một thế giới đại đồng.

Một niềm tin vững bền: chiều tiến hóa của nhân loại đang theo một chiều hướng chắc chắn và nhất định: tiến về phía trước, tiến về một trung tâm sung mãn tối cao mà nhân tính cá nhân sẽ làm nên thành phần của toàn thể bao la. Trung tâm sung mãn đó chính là Chúa Giêsu Kitô, là Ngôi Hai Thiên Chúa nên vụ trụ, muôn loài, muôn vật được tạo thành, là Ngôi Hai Thiên Chúa làm người nên cuộc tiến hóa đạt tới đích điểm sung mãn là chính Ngài. Tiến về Ngài, cuộc tiến hóa tới mức cao nhất có thể (vũ trụ được thần linh hóa), loài người được cứu độ.

Nếu cuộc tiến hóa không có đích điểm đến là trung tâm sung mãn thì sự hiện hữu của vũ trụ, muôn loài muôn vật và sự tiến hóa của muôn loài, muôn vật sẽ đi tới ngõ cụt, phi lý, một trò chơi khủng khiếp của cái gì gì đó !

Mạc khải Kitô giáo xóa tan cái phi lý, cái trò chơi khủng khiếp này vì vũ trụ, muôn loài, muôn vật được hiện hữu nhờ Ngôi Hai Thiên Chúa, được hướng dẫn tiến lên, được thần linh hóa nhờ Ngôi Hai Thiên Chúa làm người và được kết hợp với Thiên Chúa để Thiên Chúa là tất cả trong mọi sự (Deus omnia in omnibus) nhờ Ngôi Hai Thiên Chúa làm người cứu chuộc nhân loại.

Như vậy, Chúa Giêsu Kitô là Đấng trung gian hữu nhất vô nhị và duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người, Giáo hội do Ngài thiết lập làm dấu hiệu và dụng cụ hữu nhất và duy nhất của Ngài để rao giảng Tin Mừng cứu độ để đưa mọi người làm con cái Thiên Chúa, làm em Chúa Giêsu Kitô, làm đền thờ Chúa Thánh Thần.

Linh mục Pièrre Teilhard de Chardin vừa là một bác học của Cổ sinh vật học là một nhà thần học đã diễn tả sự tiến hóa của vũ trụ, của muôn loài muôn vật và loài người bằng một câu: Tout ce qui monte, converge. Cha già Thích dịch câu này ra Hán văn : đăng giả hội (tiến, ấy là tụ).

Cuộc tiến hóa của vũ trụ, muôn loài muôn vật chỉ có một con đường (tiến tới trung tâm sung mãn), nhưng vũ trụ, muôn loài muôn vật lại hết sức đa dạng, hết sức phong phú. Tính đa dạng của vũ trụ, của muôn loài muôn vật tạo nên sự phong phú hết sức có ý nghĩa. Tôn giáo cũng có nhiều nhưng chỉ có một trung tâm sung mãn để cho vũ trụ, muôn loài, muôn vật tiến tới.

Nếu người ta xem các Đấng sáng lập ra các tôn giáo khác cũng là Đấng cứu độ như Chúa Giêsu Kitô, tức là người ta tạo ra nhiều trung tâm sung mãn, tạo ra thuyết tương đối các tôn giáo. Cho dầu trong vũ trụ nầy có nhiều loài người thì vũ trụ này đều do Ba Ngôi Thiên Chúa tạo dựng, và Ba Ngôi Thiên Chúa tự hiến trong công cuộc sáng tạo vũ trụ và cứu độ. Ngôi Hai nhập thể trên hành tinh chúng ta và một cách nào khác thì Ngôi Hai nhập thể vẫn là trung tâm sung mãn mà toàn thể vũ trụ muôn loài, muôn vật tiến đến.

Nếu Giáo hội của Chúa Kitô thiết lập và đang tồn tại trong Giáo hội Công giáo cũng có giá trị như các tôn giáo khác thì chẳng có một dụng cụ đáng tin cậy nói về Thiên Chúa, về Chúa Kitô. Thật vậy, các tôn giáo khác ngoài Do thái Kitô giáo là sản phẩm của loài người dầu có ơn Chúa hoạt động trong đó. Là sản phẩm của loài người làm sao nói đúng trăm phần trăm về Thiên Chúa. Cụ thể là trong các tôn giáo đó có những sai lầm, mê tín dị đoan. Phá bỏ tính tuyệt đối của Chúa Kitô (Đấng Trung gian hữu nhất và duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người) và tính tuyệt đối của Giáo hội (chỉ có một Giáo hội của Chúa Kitô tồn tại trong một Giáo hội Công giáo), người ta chỉ còn nắm được một số chân lý lờ mờ, hỗn độn về Thiên Chúa và sự không chắc chắn về giá trị con người và phần rỗi.

Thái độ của Giáo hội là: Integra doctrina lucide exponatur omnino oportet. Nil ab oecumenismo tam alienum est quam ille falsus irenismus, quo puritas doctrinae catholicae detrimentum patitur et ejus sensus genuinus et certus obscuratur (Cần phải trình bày tuyệt đối rõ ràng nguyên vẹn giáo lý. Không gì phá hoại hiệp nhất cho bằng chủ trương xu thời, sai lệch, vì nó làm hỏng sự tinh tuyền của giáo lý công giáo và làm lu mờ ý nghĩa đích thực và chắc chắn của giáo lý này) (Unitatis redintegratio, số 11).

Nếu để đưa đến hiệp thương, hiệp nhất, mình phải nhượng bộ một số chân lý, thì khi một ai không thiết tha với chân lý của mình, họ sẽ tự hủy diệt mình.

Giáo hội được Chúa Kitô thiết lập để truyền giáo vì bản tính của Giáo hội lữ hành là truyền giáo (Ecclesia peregrinans natura sua missionaria est, Ad gentes, số 2) vì Giáo hội nắm trọn vẹn mạc khải về Thiên Chúa và mọi phương thế cứu rỗi. Đối với các tôn giáo khác, dầu có ơn Chúa hoạt động, dầu chứa đựng một số yếu tố duy trì và nuôi dưỡng tương quan sự sống của mình với Thiên Chúa, Giáo hội phải truyền giáo cho họ để họ đạt tới trung tâm viên mãn. Đức Gioan Phaolô II xem "*đối thoại liên tôn là một thành phần trong sứ mạng loan báo Tin Mừng của Giáo hội*" (Thông điệp Redemptoris missio số 55).

Theo linh mục Claude Geffrée (nguyên Giám đốc Trường Kinh Thánh và khảo cổ Giêrusalem) sai lầm lớn của nhiều người khi nghĩ rằng không thể có đối thoại giữa các tôn giáo vì họ không thể nghĩ rằng trong cuộc đối thoại mỗi bên phải có thái độ giữ chặt vô điều kiện chân lý mình tin theo. Phải hiểu rằng chân lý mà người ta đã sống chết cả một cuộc đời làm giá cho chân lý, chứ không phải là một số dư luận, ý kiến thường. Nếu các thành phần đối thoại biết tôn trọng niềm tin riêng của nhau như là điều tiên quyết thì cuộc đối thoại có thể bắt đầu được. Như vậy, mỗi thành viên tham dự đang nắm giữ tuyệt đối chân lý riêng của mình và trao đổi với nhau sẽ khám phá ra rằng chân lý riêng của mình giữ lấy nhưng không làm cho người khác cảm thấy họ bị thu hẹp, lép vế hoặc mất giá.

Giáo hội công giáo là người đưa sáng kiến đối thoại giữa các tôn giáo. Biến cố Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II cầu nguyện với các lãnh đạo cao cấp của các tôn giáo ở Assise năm 1986 không được các lãnh tụ tôn giáo xem như một biến cố cách mạng vì người ta có thể xem như một âm mưu chinh phục các tôn giáo hoặc ít ra là dấu ẩn một tính toán thầm kín nào đó có lợi cho mình... Tôi nghĩ rằng sáng kiến của Công đồng Vatican II không có mưu đồ đó và cuộc gặp gỡ tại Assise cũng thế. Tôi nghĩ rằng đối thoại liên tôn là do cách nghĩ sâu xa về các tôn giáo, có thể nhận ra rằng Giáo hội và Kitô giáo đóng vai trò một tôn giáo lịch sử thì không nắm độc quyền thâu gồm mọi chân lý tôn giáo, do đó khoa thần học về tôn giáo là dấu chỉ thời đại.

Mạc khải được thực hiện cho dân tộc Israen và trong Kitô giáo cho ta biết rằng những gì biểu lộ ra đầy đủ, trọn vẹn trong Giáo hội thuộc bình diện các bí tích tức là dấu hiệu biểu thị thực tại bên trong có thể thực hiện rộng khắp trên mọi nơi, mọi quốc gia bởi vì ý định của Thiên Chúa trong chương trình sáng tạo và cứu độ là hữu nhất vô nhị nơi nhân loại và Thiên Chúa ở giữa loài người mà Chúa Giêsu Kitô là người biểu lộ rõ ràng, cụ thể ý định đó, nhờ thế từ lúc có loài người, loài người đã có một ý nghĩa đặc biệt. Lịch sử như con đường mạo hiểm đầy bất trắc mang một ý nghĩa nhất định mà tất cả dù thuộc tôn giáo này hay tôn giáo kia vẫn cùng bước đi trong con đường mạo hiểm chung đó, một cuộc mạo hiểm mà chỉ có một giải đáp duy nhất là được thông phần chính sự sống của Thiên Chúa. Đó là cái nhìn sâu xa của Kitô giáo, và đó là điều phải loan báo cho mọi người trên mọi nước (xem Claude Geffré, OP. Profession théologien, 1999, chap 9-10).

> * Ghi chú: Trong tác phẩm La mission de l'Église à l'âge de l'oecuménisme interreligieux (Edts Spiritus 1987, page 6), linh mục G. Geffré cho rằng Chúa Giêsu Kitô là Ngôi Lời Thiên Chúa làm người nên Ngài có quyền phổ quát trên mọi dân tộc, còn Kitô giáo nằm trong lịch sử loài người nên không có quyền ấy. Phải chăng nói như thế là phủ nhận Giáo hội là Bí tích phổ quát cứu độ ??

Lm Fx Nguyễn Hùng Oánh

VỀ MUC LUC

NHỮNG CON HẠC GIẤY NGOẠI GIAO VÀ LỜI XIN LỖI THẦM KÍN DỄ THƯƠNG ...

Trong chuyến thăm Nhật Bản cuối tháng năm vừa qua , tại Đài Tưởng Niệm Hòa Bình và Hy Vọng Hiroshima , ngài Tổng Thống Hoa Kỳ Barack Obama đã làm cho những người có mặt xúc động . Ông tự tay xếp sẵn bốn con hạc bằng giấy truyền thống Nhật Bản với hoa văn quả mơ và hoa anh đào . Ông trao cho hai em học sinh hai con và đặt hai con lên sổ lưu niệm .

Những con hạc giấy ấy là do câu chuyện của cô bé Sasaki Sadako ...

Khi quả bom nguyên tử được thả xuống Hiroshima vào ngày mùng 6 tháng 8 năm 1945 thì cô bé Sadako mới khoảng hai tuổi đầu . Cô sinh ngày mùng 7 tháng 1 năm 1943 .

Nhà cô bé cách nơi quả bom nổ khoảng 1 , 7 km .

Sức công phá của quả bom mạnh đến độ trong vòng bán kính 2 km , mọi thứ đều có thể biến thành than .

Nhiệt lượng xung kích và phóng xạ đã giết chết ngay tại chỗ 350.000 người và 150 . 000 biến mất không để lại dấu vết gì ...

Sadako khi ấy bị văng ra khỏi nhà nhưng chỉ bị thương nhẹ ...

Chiến tranh chấm dứt , người ta tiếp tục xây dựng cuộc sống ...

Năm Sadako 6 tuổi , em là vận động viên chạy tiếp sức của trường với ước mơ khi lớn lên sẽ thành giáo viên thể lực ...

Thế nhưng mùa thu năm 1954 , khi được 12 tuổi , thì trên cổ em bắt đầu nổi lên những cục hạch và trên mặt những cục u ... Em được khám nghiệm và cho biết bị mắc chứng bạch cầu ác tính do nhiễm phóng xạ nguyên tử ...

Em nhập viện và bạn bè đến thăm kể cho em câu truyện cổ Nhật Bản : ai xếp được 1. 000 con hạc giấy thì sẽ được một điều ước ... Vậy là ngày đêm Sadako miệt mài xếp hạc giấy ... với hy vọng có được điều ước ... Em sẽ ước mình khỏi bệnh ... Bằng mọi thứ giấy có được trong tầm tay, em xếp hạc ... và có lẽ đã có cả trên 1.000 con ...

Thế nhưng sau 8 tháng điều trị , em đã qua đời ...

Người dân Hiroshima và bạn bè em đã vận động để xây tượng đài cho em : Sadako đứng trên một quả bom nguyên tử , tay vươn cao lên bầu trời với con hạc giấy : biểu tượng của Hòa Bình , Khát Vọng Sống , Nghị Lực và Niềm Hy Vọng ...

Với bốn con hạc giấy để lại và lời chia sẻ ngậm ngùi của vị tổng thống Mỹ đương nhiệm đầu tiên đến Hioroshima kể từ khi trái bom nguyên tử được thả xuống đây : " Ngay hôm nay chúng ta đến đây để tưởng nhớ những người đã chết và để khẳng định sẽ không lập lại những điều ma quỷ này !" , Obama đã làm cho người dân Nhật ấm lòng ...

Em trai của Sadako - năm nay đã 74 tuổi – coi việc làm của tổng thống Obama như một lời xin lỗi thầm kín và nói lên quyết tâm khôi phục hòa bình cũng như duy trì sự rộng lượng ...

Thế đấy sự dễ thương đầy cuốn hút của một lời xin lỗi thầm kín nhẹ nhàng từ những con hạc giấy đơn sơ và mang chở khát vọng ...

Hôm nay Lời Chúa cũng giới thiệu cho chúng ta một lời thú tội và ăn năn thầm kín , không thành tiếng nhưng thật đẹp : *" Chị đứng đàng sau , sát chân Người mà khóc . Chị lấy tóc mình mà lau , rồi hôn chân Người và lấy dầu thơm mà đổ lên ."* (Lc 7 , 38) .

Lời xin lỗi không tiếng này đã đánh động con tim của Vị Thiên Chúa làm người ... Có thể những người quanh mình không hiểu hay không muốn hiểu , thế nhưng Thiên Chúa thì hiểu và Người đánh giá cao lời xin lỗi thầm kín ấy ...

Ngày 31 tháng 10 năm 2016 tới đây , Đức Thánh Cha Phan-xi-cô sẽ cùng với Đức Giám Mục Munin A. Younan – Chủ Tịch Liên Hiệp Tin Lành thế giới và Mục Sư Martin Junge – Tổng Thư Ký Liên Hiệp Tin Lành thế giới - đồng chủ tọa một nghi lễ Đại Kết do Giáo Hội Tin Lành Thụy Điển và Giáo Phận Stockolm tổ chức nhằm chuẩn bị cho dịp kỷ niệm 500 năm cuộc Cải Cách Tin Lành vào năm sau ...

Chúng ta hoàn toàn cậy trông vào sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần và sự diễn tả thầm kín rất *"ngẫu hứng Tin Mừng"* ấm nồng , ấn tượng và đầy cuốn hút của con người Jorge Mario Begoglio ...

Thật ra nếu mọi người tín hữu có được những diễn tả sự hối cải xuất phát từ con tim thích thú với những diễn tả làm nên những *" ngẫu hứng Tin Mừng"* nhiều hấp lực ... thì bí tích Giải Tội đã được đón nhận và mang lại nhiều hiệu quả hơn rồi ...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp.

VỀ MỤC LỤC

"MỘT HÔM TRẬN GIÓ TÌNH YÊU LẠI..."

Tuần lễ vừa qua, tuần thứ 10 và 11 mùa Thường Niên, Hội Thánh liên tục cho chúng ta nghe bài đọc 1 trích trong sách các Vua quyển thứ nhất nói về Ngôn Sứ Elia. Nhiều câu chuyện về cuộc đời Elia làm chúng ta không khỏi suy nghĩ khi đối chiếu với thực tế cuộc sống hôm nay. Lời Chúa là vậy, qua các sự kiện hàng ngày, Chúa ngỏ lời với chúng ta với mong muốn sao cho chúng ta nhận biết thánh ý Ngài mà quảng đại bước theo.

Elia đã mạnh dạn lên tiếng khi nhà vua sai trái (17, 1 – 6), bất chấp hậu quả sau đó là chính Elia phải trốn chạy. Không khiếp sợ thế quyền hùng mạnh, Elia sẵn sàng tham dự thách đấu để triệt hạ tà thần (18, 20 – 39), dù ngay sau đó ông Elia bị truy sát. Cùng với các sự kiện đó, chúng ta ghi nhận bên cạnh cuộc đời đầy sóng gió của một Ngôn Sứ, Elia nếm trải kinh nghiệm đắm mình trong cô tịch để sống riêng với một mình Chúa, cho dù cuộc sống ấy diễn ra rất buồn thảm, nặng nề và bi thương.

Sau cuộc lên tiếng với vua Acab, Elia phải trốn vào khe núi sống một mình (17, 1 – 6), chỉ có con quạ đen bay đến mang theo bánh và thịt cho Elia ăn, nước thì tìm uống ở khe suối. Khi đất nước lâm cơn hạn hán trầm trọng, Elia lên núi Carmel cầu nguyện. Với tư cách là Ngôn Sứ, ông tìm đến cầu cứu với Chúa, Kinh Thánh mô tả cung cách và thái độ của ông: ***"Ông cúi xuống đất gục mặt vào hai đầu gối"*** (42). Hình ảnh thật sống động và đầy cảm xúc. Đây chính là nguồn gốc của các nghi lễ chúng ta thường gặp trong các ngày Lễ Khấn Dòng, người dâng mình để được thuộc về Chúa, phủ phục trước tôn nhan Ngài như muốn bày tỏ sự khiêm hạ, hủy mình ra không và chấp nhận thánh ý Chúa trên cuộc đời của mình.

Sau cuộc thách đấu với các thầy cúng thần Baal, Elia đã bị truy sát phải ẩn mình vào sa mạc (19, 1 – 8), và chính ở nơi đây, Elia được Thần Sứ của Thiên Chúa đến vỗ về chăm sóc, Thần Sứ của Thiên Chúa, theo ngôn ngữ của Kinh Thánh, là chính Thiên Chúa thực hiện việc chăm sóc này. Khi Elia rời sa mạc tiếp tục hành trình lên núi Khoreb, kinh nghiệm gặp gỡ Thiên Chúa ở Khoreb là kinh nghiệm độc đáo của những ai miệt mài tìm kiếm thánh ý Ngài. Elia đã không gặp được Thiên Chúa như ông hoặc như chúng ta thường mong đợi. Thiên Chúa không ở trong cuồng phong, không ở trong cơn động đất và cũng không ở trong lửa, Thiên Chúa xuất hiện trong ngọn gió nhẹ nhàng đi qua cuộc đời chúng ta (19, 9 – 18).

Bên cạnh những ơn gọi hiến mình phục vụ Thiên Chúa và Hội Thánh bằng cách đảm nhận đời sống hoạt động, Hội Thánh còn cưu mang ơn gọi đắm mình trong cầu nguyện khi ôm cả lo toan, hạnh phúc, đắng cay của toàn thế giới vào trong con tim của mình, họ chọn cách sống *"cúi gập mình trước tôn nhan Chúa và gục đầu giữa hai đầu gối"*, họ tìm đến

những *"cơn gió hiu hiu nhẹ nhàng"* thổi ngang qua thế giới này, họ ẩn mình trong cô tịch để chọn cách đón nhận sự chăm sóc của Chúa, họ hòa mình vào thiên nhiên để chiêm ngắm Chúa giữa những sự sống nhiệm mầu.

Ngày 18 tháng 6 năm 2016. Hội Thánh tuyên phong chị Maria Celesta Crostarosa lên hàng Chân Phúc (1696 – 1755). Chị Maria Celesta Costarosa sáng lập Dòng Nữ Chúa Cứu Thế năm 1731, chọn cách sống đan tu để kết hợp thân tình với Chúa và cầu nguyện cho công việc Tông Đồ của Hội Thánh, đặc biệt hiệp thông với các nam Tu Sĩ Dòng Chúa Cứu Thế trong sứ mạng rao giảng Tin Mừng.

Chị Maria Celesta Crostarosa thấm đẫm biến cố mầu nhiệm chết và sống lại của Chúa Giêsu đến nỗi chị để lại cho các chị em Nữ Tu Chúa Cứu Thế lời căn dặn được ghi trong Hiến Pháp của Hội Dòng: "Mỗi Tu Sĩ Dòng Nữ Chúa Cứu Thế là ký ức sống động về Chúa Cứu Thế trong Hội Thánh và trong thế giới hôm nay" (HP số 2 và tựa chương 1 Hiến Pháp). Cùng với Cha Thánh An Phong, Celesta Crostarosa đã đóng góp phần tích cực của mình trong việc khai sinh Dòng Chúa Cứu Thế (nam), cả hai Dòng Chúa Cứu Thế (nam và nữ) đều nhận lấy linh đạo Thánh An Phong làm hướng đi cho Hội Dòng mình.

Xin chúc tụng và tạ ơn Chúa trước biến cố hồng ân Chúa ban cho trong ngày 18 tháng 6 này. Chung vui cùng với chị em Dòng Nữ Chúa Cứu Thế đang hiện diện khắp nơi trên thế giới. Cầu chúc cho chị em bằng an, hạnh phúc và tràn đầy ân sủng trong ơn gọi của mình

Lm. VĨNH SANG, DCCT, 17.5.2016 (tựa đề trích thơ Huy Cận, bài Học Sinh)

Nguồn: Ephata 698

VỀ MUC LUC

NỖI LÒNG "NGƯỜI CẦM THƯỚC"

Người làm quan thì cầm cân nảy mực, người làm trọng tài thì cầm còi, người sống nghiệp viết lách mệnh danh là người cầm bút, còn sống nghề "gõ đầu trẻ", nghề giáo chúng tôi, cũng ví von một câu hóm hỉnh cho ra vẻ chữ nghĩa là "người cầm thước". Mà khi nói đến 'thước', người ta thường nghĩ đến "thẳng", đến "chuẩn mực", (mặc dù thực tế có nhiều loại thước chỉ dùng để vẽ đường cong!). Liệu rằng, lương tâm của những người sống trong ngành giáo giục ngày nay, trên đất nước Việt Nam này, có còn được thảnh thơi, đơn sơ, hay bị giằng xé, khổ đau trước

những thay đổi? Người thầy giáo, cô giáo có còn giữ được phẩm chất/tư cách cao quý xứng đáng với nghiệp "trồng người"?

Trên các diễn đàn, các phương tiện truyền thông, ta đã nghe nói quá nhiều về các vấn nạn giáo dục – một nền giáo dục không có triết lý nhân sinh, không hướng đến phát triển con người toàn diện nhưng chỉ nhằm đào tạo ra những "con người công cụ". Một nền giáo dục mất cân bằng, khinh suất về đức dục và kỹ năng sống, nhưng lại nặng về khoa bảng, thi cử, tạo áp lực quá lớn cho học sinh, sinh viên, và lại xa rời thực tiễn..., vân vân và vân vân. Những điều ấy, thiết tưởng những người có mối quan tâm đều hiểu rất rõ. Thế nhưng, khi đối diện hằng ngày với những gương mặt non nớt nhưng đã phải nặng trĩu, cần cỗi, phờ phạc vì sách vở, lòng tôi không khỏi xót xa. Xót xa hơn, khi các em bị áp đặt một chương trình học quá nặng nề, không có thời gian vui chơi, nghỉ ngơi, thì tự bên trong, các em hình thành một phản ứng tự nhiên là kháng cự lại. Sự phản kháng ấy thể hiện ở thái độ ngang ngạnh, ngỗ nghịch, chống đối, bất hợp tác với cha mẹ, thầy cô. Tệ hại hơn, các em lén lút tìm thú vui trong những trào lưu không lành mạnh và độc hại của xã hội. Các em đang bị đánh cắp tuổi thơ, đánh cắp sự trong sáng hồn nhiên của tuổi học trò, và bị đánh cắp cả những ước mơ tử tế, những nhân cách đúng đắn để trưởng thành.

Ai là "kẻ cắp"? Trách nhiệm nặng nhất thuộc về chủ trương, chính sách. Thế còn những bậc cha mẹ, thầy cô giáo thì sao? Trong hoàn cảnh "lực bất tòng tâm", "tay ngắn không với tới trời", chúng ta đã làm gì để đồng hành, nâng đỡ con em? Chúng ta có đủ kiên nhẫn, đủ tình thương để cư xử với các em cách nhân ái, độ lượng, để bù đắp lại những lỗ hổng từ nền giáo dục, hay chúng ta giận dữ, hằn học, trừng phạt đối với những thái độ phản kháng của các em? Làm cho các em - những nạn nhân bé nhỏ yếu đuối của chúng ta - cảm thấy không được thấu hiểu yêu thương, bị bỏ rơi, bị xa cách bởi chính những người lẽ ra rất thân thương với mình. Sự thiếu vắng tính nhân bản trong giáo dục mấy mươi năm qua, cứ như một hố đen, một vết thương hằn sâu trong tính cách người Việt, nhất là người Việt trẻ - có thể nói đó là một xu hướng tuy không phải là của tất cả nhưng rõ ràng đang tác hại rất nhiều người. Vết thương ấy làm cho người ta đôi khi xử sự thiếu tính nhân văn một cách vô thức. Nhưng thật buồn thay, khi những người đứng trên bục giảng – những người có tầm ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành nhân cách của trẻ – đôi khi lại không ý thức được những hành vi thiếu tính nhân văn của mình. Những lời "mắng chó chửi mèo", những lời xúc phạm đến nhân phẩm học sinh và phụ huynh đây đó vẫn tuôn ra từ miệng thầy cô giáo. Những cái tát tai nảy lửa, những cái xách ngược tóc mai, hay những kiểu trừng phạt học trò bằng cách ném thước xuống đất rồi bắt các em nhặt lên như kiểu người ta diễn xiếc thú..., những hành vi ấy không thể không làm chúng ta đau lòng! Một thứ văn hoá đay nghiến, thù nghịch, phản giáo dục lại diễn ra ngay trong môi trường giáo dục!

Một nền giáo dục thiếu triết lý nhân sinh còn dẫn đến một hệ lụy khác: giáo dục bị thương mại hoá, quan hệ thầy - trò có lúc trở thành quan hệ bán - mua kiến thức. Cái cao đẹp, nhân nghĩa, đức độ của người thầy dần dà không còn được cân đo bằng hiệu quả của việc truyền

đạt và cảm thụ kiến thức nữa - cả với thầy, cả với trò và cả với phụ huynh. Đó là điều đáng lo ngại, và nó đã và đang diễn ra xung quanh chúng ta.

Là một giáo viên gần hai mươi năm trong nghề, tôi vẫn tin vào tâm hồn trẻ thơ. Cho dù vật đổi sao dời, cho dù tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá..., có biến động đổi thay thế nào đi nữa, thì những tâm hồn ấy vẫn luôn nhạy cảm với yêu thương, vẫn luôn rung động trước những điều thiện hảo. Những tâm hồn ấy cần lắm sự nâng đỡ chở che, cần lắm những hơi thở ấm áp của cha mẹ, những tiếng thì thầm ngọt ngào của thầy cô. Những tâm hồn ấy luôn cần những cây cao bóng cả để ngước nhìn, để hướng mắt lên bầu trời cao rộng. Ta có đủ đức độ để làm một cây cao bóng cả bên cạnh các em? Nếu không, thì ngàn lời nói hay cũng trở nên vô nghĩa!

Tôi đang đối diện với một bi kịch của "người cầm thước": tôi biết các em đang hứng chịu một nền giáo dục tồi tệ, khuyết tật; tôi biết các em đang chịu áp lực quá lớn trong việc hấp thụ kiến thức; nhưng chính tôi, hằng ngày tôi phải làm công việc như một cái ống máng, một băng chuyền để dẫn những "thức ăn" vô vị, vô bổ đó vào tâm trí các em. Và chính tôi đã thúc ép các em cố "nuốt". Tôi cũng buộc phải làm như thế với chính các con của tôi. Bởi nếu không, tôi e rằng những học trò thân yêu, cũng như những đứa con của tôi, sẽ bị "chết yểu", bị ngoặm nuốt bởi những thực tại hung ác của xã hội trước khi chúng trưởng thành. Có người bảo tôi phải can đảm "vứt" nền giáo dục này qua một bên, thà là thất học, bất tài, còn hơn có học mà thất đức, để rốt cục trở thành những kẻ chỉ giỏi phá nát xã hội! Ý kiến đó cũng có cái lý của nó, nhưng tôi không tin nó đúng toàn diện. Bởi kiến thức khoa học là khách quan và cần thiết giúp con người và xã hội phát triển. Chúng ta phải xây dựng cái thiếu, chứ không thể vì cái thiếu mà hủy hoại luôn những cái đang có. Vả lại tôi phải có niềm tin và hy vọng để sống. Tôi tin Thiên Chúa và những điều thiện hảo của Ngài vẫn hiện diện giữa thế gian. Ngài vẫn cho tôi gặp gỡ những gương mặt Thiên Sứ nơi cõi đời đầy sự dữ này. Những Thiên Sứ ấy sẽ góp phần thay đổi thế giới trong ân sủng của Ngài. Tôi tin những ai thành tâm thiện chí sẽ được dẫn dắt, nâng đỡ và cứu độ. Tôi phải cố giữ những học trò bé nhỏ của tôi trên ghế nhà trường. Thà để cho các em bận bịu với sách vở, còn hơn để các em sa vào những cám dỗ chết người. Chỉ cần lơ là một chút, không bắt kịp kiến thức, các em sẽ nản chí buông thả luôn. Tôi không am tường về mảng tệ nạn xã hội, nhưng tôi hãi hùng khi nghe chính miệng học trò kể về những lần tụm năm tụm bảy vào quán trà sữa phì phà hút si-sa, một dạng chất gây nghiện nhẹ rất "hot" với giới trẻ ngày nay. Những làn khói xanh khiến tâm trí lâng lâng, những hương thơm nhè nhẹ quyện hút hồn người. Một đám gái trai là đà, sóng sánh trong hơi say giữa căn phòng máy lạnh ấm cúng, nệm ghế êm ái. Chuyện gì sẽ xảy ra sau đó? Khi si-sa không "đủ đô", quán trà sữa không đủ ấm thì các em sẽ chạm đến thứ gì và sẽ đi đâu?

Thiển nghĩ cần có một cái nhìn sâu sát, toàn diện, đầy trìu mến yêu thương để nâng đỡ các em. Và cũng cần có những hiểu biết đầy đủ về những nguy cơ xã hội đang đợi chờ, rình rập các em, để từ đó, các bậc phụ huynh, các thầy cô giáo có sự quan tâm đúng mực hơn nữa đến con em của mình. Và có lẽ trên tất cả, các em cần những gương mẫu sống động, những lời nói, việc làm cụ thể giàu tính nhân văn, chuyển tải những giá trị cao đẹp của sự thật, tự do,

công bằng, yêu thương, để từ đó, các em nhận ra một sự thật trọn vẹn nơi chính mình: ta là một con người cao quý chứa đựng nhiều chiều kích, có thể xác, linh hồn, có lương tâm, tình cảm, có lý trí, ý chí, có khả năng mở ra với Đấng siêu việt và là một con người độc nhất vô nhị. Con người ấy đáng được trân quý và gìn giữ. Đừng giản lược, đừng cắt xén, cũng đừng lãng quên các chiều kích ấy. Đừng để một ngày kia, khi biết nhận ra các giá trị nhân bản và thánh thiêng ấy, thì phải đau đớn ân hận một cách muộn màng!

MẪU BÚT CHÌ

(Trích tập san GHXHCG số 20)

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG ĐIỀU KIỆN THỂ CHẤT CHO VIỆC KẾT HIỆP VỚI CHÚA

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)
Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)
Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)

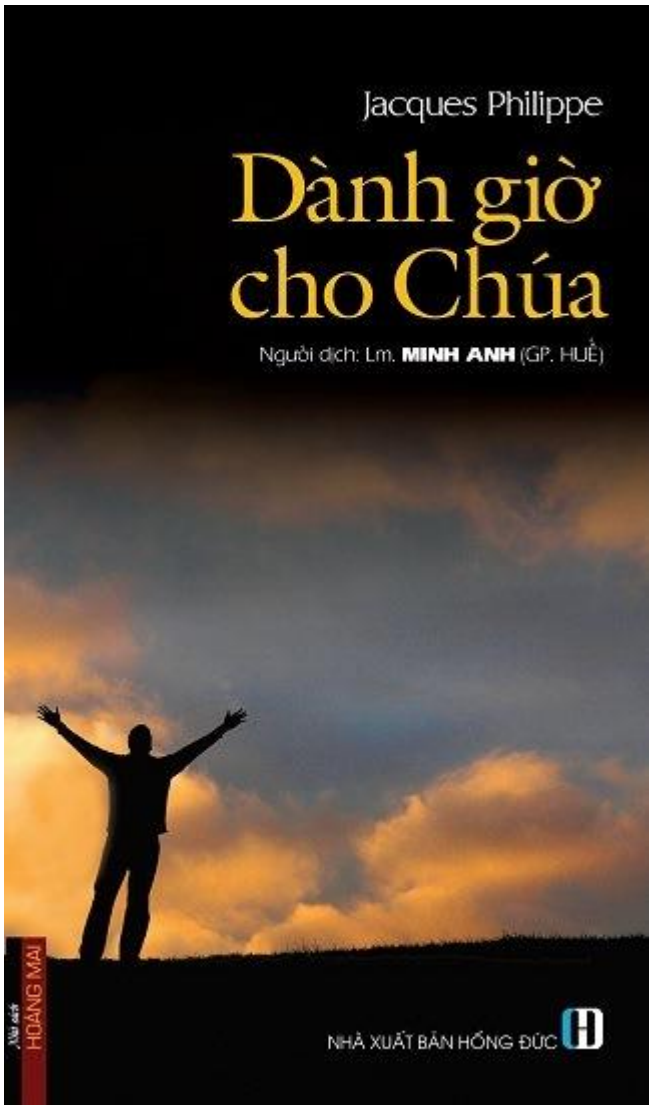

NHỮNG ĐIỀU KIỆN THỂ CHẤT CHO VIỆC KẾT HIỆP VỚI CHÚA

Tiếp đến, chúng ta xét xem những yếu tố bên ngoài của việc kết hiệp với Chúa: bao lâu, khi nào, ở đâu, với những tư thế nào.

Quả là sai lầm khi chúng ta quá coi trọng những điều này, để rồi làm cho việc kết hiệp với Chúa trở thành một điều gì đó đầy tính kỹ thuật. Về căn bản, chúng ta có thể thực hành kết hiệp với Chúa bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu với những tư thế hoàn toàn khác nhau trong sự tự do thánh thiện của con cái Chúa. Tuy nhiên, con người không phải là những tinh thần thuần tuý mà là những thọ tạo cả hồn lẫn xác, thế nên, phải học cách sử dụng không gian và thời gian với những công việc thiêng liêng và càng phải cố gắng nhiều hơn vì không phải lúc nào tâm trí chúng ta cũng có thể cầu nguyện được. May thay, chúng ta có "anh lừa" đến trợ giúp - như cách dùng của thánh Phanxicô Assisi khi ngài gọi thân xác, và trong một cách thức nào đó - đền bồi cho sự bất lực của chúng ta bằng một

dấu thánh giá, một sự phủ phục hay qua việc lần hạt với tràng chuỗi trên tay.

1. Thời gian

CẦU NGUYỆN KHI NÀO

Mọi thời khắc đều tốt cho việc cầu nguyện, nhưng mỗi người nên cố gắng hết sức có thể để cầu nguyện vào thời gian nào thích hợp nhất - khi tâm trí tương đối tươi tỉnh, chưa ngập đầy những bận tâm cấp bách, khi chưa có chuyện này xen chuyện kia vốn không ngừng tạo ra những gián đoạn… Thực tế, dù thông thường, chúng ta không tự do chọn cho mình giờ cầu nguyện vào một thời gian lý tưởng nào đó, nhưng chúng ta phải tận dụng mọi cơ hội có được khi có thể giành lấy để cầu nguyện.

Cũng cần tận dụng ơn Chúa sau những giờ khắc đặc biệt, chẳng hạn, sau rước lễ… hẳn là thời gian ưu tiên cho việc kết hiệp với Chúa.

Đây là điểm đáng nhấn mạnh: không nên xem cầu nguyện như một việc gì đó ngoại thường được làm vào một lúc nào đó, một khoảng thời gian mà khó khăn lắm chúng ta mới giành giật được từ những hoạt động khác. Nhưng cầu nguyện phải trở thành một thói quen, một phần của nhịp sống thường ngày, để rồi "nơi chỗ" của nó không bao giờ là thắc mắc và giả thiết chúng ta chỉ sống thêm một ngày cuối cùng. Điều này sẽ hun đúc lòng trung thành với việc cầu nguyện vốn là một cái gì hết sức thiết yếu. Cuộc sống được hình thành bởi những nhịp điệu: nhịp điệu của nhịp đập con tim và hơi thở, nhịp điệu của ngày và đêm, của các bữa ăn, của các tuần… Cầu nguyện cũng phải trở thành một cái gì sống còn đối với chúng ta như những nhịp điệu căn bản của tồn vong. Cầu nguyện phải trở thành hơi thở của linh hồn.

PHẢI CẦU NGUYỆN TRONG BAO LÂU

Thời gian dành cho việc cầu nguyện phải tương thích. Năm phút chẳng đủ cho Chúa. Năm phút là thời gian dành cho ai đó khi chúng ta muốn rút khỏi họ càng sớm càng tốt. Mười lăm phút là thời gian cực tiểu, không thể ít hơn; và bất cứ ai nếu có thể, không nên do dự dành một giờ mỗi ngày cho việc cầu nguyện hoặc đôi khi nhiều hơn.

Dẫu vậy, đôi lúc, mỗi người đều phải cẩn thận, đừng quá tham vọng trong việc quyết định thời lượng dành cho việc cầu nguyện. Bởi lẽ điều này sẽ dẫn người ta đến nguy cơ là thời giờ đặt ra vượt quá sức mình để rồi rốt cuộc phải nản chí. Một khoảng thời gian ngắn tương đối (hai mươi phút hay nửa giờ) bền bỉ trung thành dành cho việc cầu nguyện mỗi ngày sẽ tốt hơn thi thoảng, người ta dành ra đến hai giờ đồng hồ.

Điều tối quan trọng là phải quyết định thời lượng tối thiểu cho việc cầu nguyện và đừng rút ngắn nó (ngoại trừ những trường hợp thực sự bất thường). Thật là sai lầm khi những quyết định đó lại đặt trên nền tảng niềm vui có được trong việc cầu nguyện, để rồi khi cầu nguyện trở nên một cái gì nhàm chán, chúng ta dừng ngay. Đôi khi, dừng lại có thể là một quyết định khôn ngoan, nếu cầu nguyện dẫn đến quá mệt mỏi và lo lắng. Nhưng theo lẽ thường, để cho việc cầu nguyện sinh hoa kết quả, chúng ta phải trung thành với một thời lượng tối thiểu và không chiều theo cám dỗ rút ngắn nó lại. Điều này hết sức quan trọng vì kinh nghiệm cho thấy, thông thường, chính vào năm phút cuối cùng, Chúa viếng thăm và chúc lành cho chúng ta, sau khi chúng ta đã dành toàn bộ thời giờ còn lại cho việc thả lưới "mà chẳng đánh bắt được gì" như Phêrô đã vất vả suốt đêm.

2. Nơi chốn

Chúa ở khắp mọi nơi và chúng ta có thể cầu nguyện ở bất cứ nơi đâu: trong phòng, trong nhà nguyện, trước Thánh Thể, trên xe lửa hay cả khi sắp hàng trước quầy thanh toán ở siêu thị… Nhưng dĩ nhiên, thật đáng ao ước một nơi thuận tiện cho sự thinh lặng, hồi tâm và chú tâm đến sự hiện diện của Thiên Chúa. Nơi tốt nhất, khi thuận tiện là một nhà chầu Thánh Thể, đặc biệt nếu Thánh Thể được đặt ra ngoài hầu chúng ta có thể tận hưởng ân lộc từ sự Hiện Diện Đích Thực của Chúa.

Nếu việc cầu nguyện được thực hiện tại gia, tốt biết bao khi có một góc - cầu - nguyện phù hợp với ảnh tượng, một ngọn nến, một bàn thờ nhỏ hay bất cứ cái gì hữu ích cho chúng ta. Chúng ta cần phương tiện vật chất và những dấu chỉ bên ngoài. Ngôi Lời đã trở nên xác phàm… nên sẽ rất sai lầm khi chúng ta coi thường những phương tiện vật chất cũng như việc sử dụng chúng đang khi chúng có thể gia tăng lòng đạo đức. Khi việc cầu nguyện trở nên khó khăn hơn, việc chăm chú ngắm nhìn một ảnh tượng nào đó hay một ngọn nến đang cháy… có thể dẫn chúng ta trở về với sự hiện diện của Chúa.

Như thời giờ cần có cho việc cầu nguyện, cũng thế, chúng ta cần có một nơi chốn dành riêng cho việc cầu nguyện tại nhà. Ngày nay, nhiều gia đình cảm thấy cần dành riêng một phòng hay một góc phòng như một kiểu nhà nguyện.

3. Tư thế

Tự nó, thái độ hay tư thế cầu nguyện không quá quan trọng. Tôi xin lặp lại, cầu nguyện không phải là yoga. Thái độ tốt nhất tuỳ thuộc vào mỗi cá nhân, tuỳ vào thể trạng mệt mỏi hay khoẻ mạnh và những gì phù hợp với từng người. Chúng ta có thể ngồi, quỳ, úp mặt xuống đất hay ngay cả đứng hoặc nằm trên giường để cầu nguyện.

Dẫu theo nguyên tắc, điều này có vẻ tự do, nhưng cũng cần lưu ý một đôi điều. Trước tiên, tư thế được chọn phải là tư thế thoải mái nhất, để mỗi người có thể tĩnh lặng, hồi tâm, hít thở dễ dàng… Nếu không thoải mái để rồi cứ vài phút, chúng ta đổi tư thế… điều đó sẽ ảnh hưởng xấu đến việc ý thức sự hiện diện của Chúa, một điều thiết yếu trong cầu nguyện.

Cùng lúc đó, thái độ thể lý cũng không được quá thoải mái. Kết hiệp đòi hỏi chú tâm đến sự hiện diện của Chúa và tư thế phải khích lệ cho việc hướng lòng lên Người. Một đôi khi, chúng ta bị cám dỗ nhác nhớn, một thái độ thể lý diễn tả tốt hơn việc kiếm tìm và khát khao Người - chẳng hạn, quỳ trên một chiếc ghế cầu kinh hay chiếc gối quỳ với đôi tay rộng mở - sẽ giúp chúng ta dễ tập trung vào Chúa. Đây là cơ hội để chúng ta phục vụ linh hồn bằng việc sử dụng “anh lừa”.

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quí báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 15 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quí vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69

DÀNH GIỜ CHO CHÚA

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)
Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)

Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)

...Xin mở file kèm

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG
Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.
...Xin mở file kèm

CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER
"Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, võ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng" (Thánh Catarina Siêna). ...File kèm

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace
Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thẳm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. ...File kèm

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)
Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. ...File kèm

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit
Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của **D. Wahrheit** được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thính giả ghi lại

trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Mônica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) ...File kèm

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? ...File kèm

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. ...File kèm

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiếu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. ...File kèm

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mìình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) ...File kèm

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae ...File kèm

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... ...File kèm

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy đàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. ...File kèm

SADHANA - MỘT NẺO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. ...File kèm

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

"Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Huế" của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề "Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ". Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, "Vết Máu Trên Huế Cổ".

...File kèm

VỀ MUC LUC

MĂNG KHÔNG UỐN, UỐN TRE SAO ĐƯỢC

Ai cũng biết, muốn uốn cây theo ý mình để có kiểu dáng đẹp, thì phải thực hiện khi cây còn nhỏ, cành còn non; chứ để cây mọc lên to lớn thì khó mà uốn nắn được, nếu cố uốn cây sẽ bị gãy.

Giáo dục cũng vậy, phải chú trọng dạy dỗ và rèn luyện các em một cách cẩn thận vàchu đáo ngay từ thuở thiếu thời cắp sách tới trường. Nghĩa là phải coi trọng giáo dục tiểu học và đầu tư cho giai đoạn này nhiều hơn cả, về đầy đủ các mặt: thể dục, đức dục và trídục.

Theo các chuyên gia về phương pháp nuôi dạy trẻ, độ tuổi từ 4 đến 6 là độ tuổi thích hợp nhất để phát triển óc sáng tạo và tính cách riêng cho chúng. Vậy, một người có tính cách thế nào: thuần tính, ôn hòa, chăm chỉ, cẩn thận… hay đoảng tính, ngang bướng, pháphách, nóng nẩy… có căn cơ rất quan trọng ở giai đoạn huấn luyện này.

Lối giáo dục đòi uốn tre thất bại

Nền giáo dục của Việt Nam ta hơn nửa thế kỷ nay rất coi nhẹ giáo dục tiểu học. Việcđầu tư cơ sở vật chất, việc quản lý giáo dục và nội dung cũng như chương trình giảng dạy ởbậc tiểu học đều không tốt.

Cách nay khoảng 20 năm, những trường tiểu học (cấp I), đặc biệt là ở vùng nông thôn, thật là thảm hại: trường lớp tuềnh toàng, bàn ghế liêu xiêu, nền đất mấp mô… Nhiều giáo viên có thể chỉ là các "thầy giáo làng" không qua đào tạo ở trường lớp sư phạm. Một điều kiện giáo dục như vậy, quả thực là không xứng đáng một chút nào với chức năng là "mảnhđất" gieo những mầm non tương lai của xã hội. (Bản thân người viết này đã từng là học sinh trải qua những năm tháng kinh nghiệm ấy.)

Lên trung học cơ sở gọi là cấp II, thì trường lớp khá hơn một chút: tường xây, mái ngói, nền lát gạch đất và xung quanh trường có hàng rào.

Lên đến trung học phổ thông – cấp III, thì cơ sở vật chất nhà trường khá hơn nữa. Cứnhư thế, càng ở cấp độ học cao hơn, thì càng được trang bị tốt hơn, đội ngũ nhân sự giáo viên, giáo vụ cũng chuyên nghiệp và giỏi hơn.

(Ngày ấy, dạy cấp I chắc bị coi là thấp kém, hưởng lương cũng thấp, cho nên ai dởhơn thì bị đẩy vào đó làm việc.)

Nếu xem giai đoạn gieo giống, ươm mầm là quan trọng, cây măng đang còn dễ uốn, nhân cách con người đang được hình thành, thì giáo dục của Việt Nam ta quá coi thường giaiđoạn ấy. Thời kỳ quan trọng nhất để làm giáo dục cho một con người phát triển thân thể, nhân cách và trí tuệ, lại bị coi nhẹ và đầu tư một cách bèo bọt vá víu nhất. Như thế, nền giáo dục của ta làm sao có thể cho ra đời những thế hệ trẻ ưu tú được. Khi mà mọi ấn tượng đầu đời đi học của các em chẳng mấy tốt đẹp gì, tương lai chỉ có thể mù mờ trong quang cảnh bệ rạc và nhếch nhác như ngôi trường của em.

Khi các em lên cấp II, cấp III, mới đầu tư tốt hơn, dạy dỗ đàng hoàng hơn, nhưng tiếc thay, khi ấy tính cách các em đã hình thành thành nếp rồi. Em rắn mặt, cứng đầu thì dạy bảo thế nào cũng vẫn ngang tàng phá phách. Em nhút nhát, thì dù được động viên khích lệ vẫn cứ rụt

rè thụ động. Em lười học, thúc bách thế nào cũng vẫn lười, mà bị ép quá bỏ học luôn. Nền giáo dục đòi uốn tre là như vậy: đầu tư không đúng lúc, điều cần và quan trọng hơn thì lại bị coi nhẹ hơn.

Lối giáo dục uốn măng thành đạt

Ai cũng biết nước Nhật, một nước châu Á tương đối gần gũi với Việt Nam ta về văn hóa, quan niệm và lối suy nghĩ, đã từng là nước hoang tàn nghèo đói, như đống tro tàn sau Chiến tranh Thế giới thứ II. Tuy nhiên, nước Nhật đã vươn lên rất nhanh sau đó, và chỉ mấy chục năm sau đạt đến vị trí nhất nhì thế giới về các mặt kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn minh xã hội…

Hỏi rằng bởi đâu nước Nhật đạt được thành tựu ấy? Trong nhiều nguyên nhân quan trọng, giáo dục được xem là yếu tố hàng đầu đưa họ đến thành công. Không những chútrọng đặc biệt đến giáo dục, họ còn biết cách làm giáo dục rất tuyệt vời. Ở đây không phải là bài nghiên cứu phương pháp giáo dục của người Nhật, nên chỉ xin đưa ra một chi tiết minh họa cho lối giáo dục "uốn măng" đúng đắn của họ.

Ngày mới sang Nhật học, tôi có cảm giác hơi bị "dội" bởi tính khắt khe của họ. Mình ởViệt Nam quen tàng tàng vô kỷ luật, sang nước người học, tính xấu này từ việc đi trễ một vài phút, cho đến "quên" làm bài tập về nhà, đều được các giáo viên "chăm sóc" tận tình. Họ hỏi dồn dập tới bến, nào là hoàn cảnh thế nào, nguyên nhân tại sao, biện pháp khắc phục…, không xuê xoa trả lời chống chế qua loa được. Sang năm học thứ hai, thứ ba, sựkhắt khe giảm dần đi nhiều. Tôi mới vỡ lẽ hóa ra giáo viên được chỉ định dạy ở giai đoạnđầu nhập học, lại là giáo viên dạy giỏi nổi tiếng của trường, lập kỷ cương, nền nếp "làmđúng ngay từ đầu".

Sau có dịp đến thăm các trường phổ thông và tìm hiểu, tôi mới khám phá được rằng, người Nhật cực kỳ chú trọng đến việc giáo dục nền tảng, kiến thức sơ khởi, cũng như việc rèn luyện, uốn nắn ở giai đoạn đầu đời học sinh. Người ta nghiêm khắc rèn cho học sinh vào khuôn phép ngay từ đầu, một thời gian sau, đa số học sinh đã quen với qui tắc, tác phong rồi, thì không cần phải khắt khe nữa. Cụ thể, ngoài việc chuẩn bị nội dung chương trình đào tạo công phu phù hợp thực tiễn và sự phát triển của thời đại ra, họ còn đầu tư trang thiết bị đầyđủ cho các trường tiểu học một cách đặc biệt. Có những thứ, ở các trường cấp trên có thểthiếu, còn cấp cơ sở thì không. Kỷ luật trong việc giữ đúng giờ, học tập, rèn luyện thân thể, tu sửa tính cách được thực thi rất nghiêm khắc.

Không những nhà trường, mà trong gia đình, các bậc làm cha mẹ bên Nhật cũng đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục và chăm sóc con cái họ ngay từ thuở còn thơ. Hãy xem cách những bà mẹ Nhật, dù tất bật với công việc ở công ty, họ vẫn giành thời gian chuẩn bịcho con những hộp cơm trưa thật chu đáo, không những đủ dinh dưỡng mà còn rất sinhđộng và đẹp mắt.

Tóm lại, phương pháp làm giáo dục của Việt Nam ta hơn nửa thế kỷ nay là chưa tốt, nếu không muốn nói là sai lầm, vì coi nhẹ việc giáo dục bậc tiểu học. Muốn cải thiện, một trong

những điều cần làm là hãy tham khảo và học hỏi phương pháp giáo dục đã thành công của người Nhật. Cần tập trung tiền của, công sức và trí tuệ vào việc dạy dỗ, uốn nắn và rèn luyện các thế hệ trẻ ngay từ giai đoạn đầu đời đi học của các em.

Không có gì mới lạ dưới ánh mặt trời này! Ông bà ta từ xưa đã chẳng truyền phương châm giáo dục “dạy con từ thuở còn thơ” này cho con cháu đó sao?

Long Thành

(trích tập san GHXHCG số 20)

VỀ MUC LUC

CÁI "NGHIỆP"?

Cảm xúc vẫn như nguyên mới khi tôi nhớ đến em – người bệnh nhân HIV đến với phòng khám chúng tôi trong một buổi trưa muộn. Dáng người em dong dỏng cao, hơi gầy, thần sắc nhợt nhạt và mệt mỏi.

Trong lúc xếp bệnh, gọi tên bệnh nhân chuẩn bị vào khám, em ngồi kế tôi. Chẳng phải tò mò chuyện riêng tư của em, nhưng từ khi nhìn thấy em, từ trong ánh mắt, tôi cảm nhận emđang mang một nỗi buồn man mác. Và có lẽ ánh mắt ấy chạm đến lòng tôi.

Lẩm bẩm cầu nguyện, tôi mở quyển sổ xem trang "khai thác thông tin bệnh nhân". Lia mắt một hồi, tôi nhận ra linh cảm ban đầu của tôi về em không sai. Ý thức được rằng mọi lời nói không tế nhị sẽ rất dễ làm em bị tổn thương, tôi nhẹ nhàng hỏi câu đầu tiên:

- Hôm nay em không đi làm hả?

Em trả lời, khẳng khái và mang nhiều thông tin hơn tôi tưởng:

- Em không đi làm chị ạ! Từ khi bị đưa vào chỗ đó, em chẳng làm ngày nào! Em gớm quá! Vẻ mặt chán ngán, ghê tởm của em thể hiện qua cái lắc đâu, bĩu môi làm tôi bắt đầu xót, và càng muốn biết xem "chỗ đó" là chỗ nào. Cân nhắc trong sự cầu nguyện, tôi hỏi em một câu nữa:

- Sao em chọn nơi đó để làm, mà bây giờ lại không thích?

- Không chị ơi! Cuộc đời khốn nạn này đưa em vào nơi đó.

Ánh mắt buồn nhìn xuống đất, em kể tiếp:

- Trước đây em có công việc hẳn hoi, em làm cơ khí. Sống cũng ổn lắm! Nhưng rồi mọi việc thay đổi kể từ cái ngày mấy thằng "gay" (đồng tính nam) cùng chỗ làm lợi dụng lúc em say làm chuyện bậy bạ. Sau đó thời gian em bị tai nạn trong lúc làm việc, xương đòn bị nứt. Vào bệnh viện, em bị phát hiện bị nhiễm HIV...

Giọng em nghẹn ngào, tôi nín thở lắng nghe:

- Lang thang, chẳng biết đi đâu. Có cha có mẹ cũng như không chị à! Sau khi ly dị, ba mẹ ai cũng có cuộc sống mới, em sống chung với bà ngoại nhưng rồi ngoại cũng mất. Giữa lúc khốn khó, một ông xe ôm nói sẽ giới thiệu cho em một việc làm vừa nhẹ nhàng, vừa ổnđịnh, lại có chỗ ăn ở. Nghe sao không mừng được chị!

Ngừng một chút, em cười chua chát với ánh mắt mỉa mai:

- "Massage body nam", chị từng nghe chưa? Kinh tởm! Việc mà họ giao cho em là phục vụ cho mấy người "gay" đến đây tìm sự thoả mãn. Em từ chối, quả quyết với họ là công việc này không phù hợp với em, vì em đâu có bị "gay"! Nhưng họ vẫn không cho em đi, buộc em phải trả lại 500 ngàn "tiền cò" mà họ đã trả cho ông xe ôm thì mới trả lại cho em giấy chứng minh nhân dân! Nói tới đây, em không nhìn vào mặt tôi nữa mà lánh ánh mắt sang phía khác. Tôi biết em khóc – nước mắt của một nam thanh niên bị trượt chân giữa đoạn đườngđời. Tôi bần thần khi nghe em kết luận:

- Chắc cái "nghiệp" của em nó vậy chị ơi!

Cái từ "nghiệp" của em làm tôi thương em quá! Thương cho cái nôi gia đình tan tác, thương vì những gì em được dạy dỗ, giáo dục quá nông cạn, hời hợt, để rồi đưa đến cách suy nghĩ đơn sơ thường tình: tất cả những bế tắc, khổ đau trong cuộc sống đều tạo ra bởi cái "nghiệp". Cách nghĩ này làm cho người ta chấp nhận sự bất công, ngang trái như một sựan bài của số phận, chỉ biết kêu trời chứ chẳng biết trách ai. Cái "nghiệp" ấy dường nhưvừa xoa dịu, an ủi lòng người, nhưng lại vừa có sức mạnh đánh bại những phân tích, lập luận logic về mặt xã hội, thủ tiêu ý chí vươn lên của khổ nhân và rũ bỏ mọi trách nhiệm của những người có liên quan. Làm trong phòng khám này, tôi chứng kiến biết bao nhiêu cuộcđời như em, bị cái "nghiệp" ấy trói chặt, đè bẹp. Với công việc và vai trò của một điều dưỡng, tôi không đủ thời gian và điều kiện để trò chuyện với bệnh nhân nhiều hơn. Và giảnhư có, trong một lúc chóng vánh, tôi có thể làm được gì? Giả như tôi đủ hiểu biết, khôn ngoan để nói cho em hiểu sự thật về cơ cấu tội lỗi của xã hội được đan kết chằng chịt bởi những ác độc, mưu mô, tàn nhẫn của con người ẩn sau cái mà em gọi là "nghiệp" ấy, thì liệu tôi có mang lại cho em niềm vui và hy vọng? Tôi đã nghĩ đến việc dè sẻn dành ra 500 ngànđồng để giúp em "chuộc thân", nhưng rồi sau đó thì sao, em sẽ đi đâu, về đâu? Ai sẽ giúp em một công việc đàng hoàng, lương thiện,

phù hợp với sức khoẻ và năng lực? Tình yêu nào băng bó vết thương thể xác và tâm hồn đang héo hon, rã rời này? Nếu tất cả những điềuđó được đáp ứng, thì may ra những mảnh đời bất hạnh này mới tin và đón nhận những lýthuyết đẹp đẽ về CON NGƯỜI mà tôi đã được học từ Giáo Hội: con người là hình ảnh của Thiên Chúa, có nhân vị, có phẩm giá cao quý và có nhiều chiều kích huyền nhiệm.

Nghĩ về em, tôi buồn, thấy lòng đau khổ miên man. Tôi mơ có thêm những mái nhà đầyắp bình an và yêu thương. Tôi nghĩ đến Mẹ Giáo Hội. Tôi nghĩ đến những gương mặt phúc hậu hiền từ của các Sơ, những bước chân bôn ba phục vụ của các linh mục, tu sĩ, và cảnhững ánh mắt, bàn tay từ bi của tăng, ni Phật tử, của những người thành tâm thiện chí... Xin Chúa ban cho con cái Người ở khắp nơi có thêm sức mạnh, có thêm nghị lực, và nhất làlòng mến, Chúa ơi!

Tôi lại nghĩ về các bạn trẻ – trong đó có tôi – yếu ớt bạc nhược như những người nhiễm HIV vậy, chẳng còn sức đề kháng, mà cạm bẫy, lọc lừa, đồi truỵ... của xã hội cứ nhưnhững thứ "bệnh cơ hội" sẵn sàng tấn công. May mắn cho tôi khi được Giáo Hội chăm sóc, dạy dỗ, được tham gia vào các nhóm học hỏi những đạo lý minh triết của Hội Thánh. Việc sinh hoạt và "sống nhóm" đã giúp tôi lớn lên rất nhiều. Thiết nghĩ đây cũng là một mô hình giáo dục nên được Giáo Hội quan tâm và phát triển đúng mực, để tiếp tục nâng đỡ thanh thiếu niên sau các lớp giáo lý Thiếu Nhi Thánh Thể. Bởi tất cả phải đi từ phần gốc, là giáo dục con người.

Bất giác tôi ngước mắt nhìn lên Thánh Giá. Chúa nhìn tôi thương xót mênh mông, Người như bảo tôi phải đứng dậy, lên đường!

Hạt Nắng

(trích tập san GHXHCG số 20)

VỀ MỤC LỤC

HIẾN THÂN XÁC CHO Y KHOA HỌC

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Chúng tôi gặp nhau rất tình cờ. Hôm đó ông Vinh tới thử máu và đo huyết áp trong một Hội Chợ Y Tế do nhóm thiện nguyện Việt- Mỹ tổ chức. Ông ta mang kết quả tới nhờ tôi giải thích vài điều mà ông thắc mắc. Sau đó Vinh đột nhiên dụt dè nói, “tôi muốn hiến tặng thân xác cho khoa học khi tôi chết, liệu bác sĩ giúp tôi làm thủ tục được không?”.

Tôi hơi ngạc nhiên nhưng thấy Vinh có vẻ thành thực nên nói chuyện thêm với Vinh vài phút rồi xin số điện thoại để sau này gặp lại. Hơn tuần lễ sau tôi mời ông tới chơi để tìm hiểu.

Trò chuyện thì nhiều nhưng tập trung vào việc hiến xác. Ông cho hay là hiện nay sống một mình, có việc làm với bảo hiểm sức khỏe và hưu bổng đầy đủ, gia đình con cháu ổn định, đời sống cá nhân an lạc. Ý nghĩ hiến xác ông đã có từ lâu, vì thấy khoa học ở đất nước này tiến bộ quá, mình hưởng được nhiều phúc lợi thì bây giờ trả ơn vì nghe nói thân xác được dùng trong các nghiên cứu của khoa học gia cũng như sinh viên y khoa thực tập…

Ý nghĩ của ông Vinh mang người viết trở lại với thời kỳ học y khoa khi xưa. Hai năm đầu, có môn Cơ Thể Học, vừa lý thuyết vừa thực hành ngõ hầu hiểu rõ được sự cấu tạo của cơ thể con người. Đây là một trong nhiều môn học quan trọng nhất để đào tạo bác sĩ và các nhà chuyên môn về sức khỏe khác. .Thực hành là cặm cụi trên những hình hài vô danh, tay dao tay kéo rạch từng đường gân, thớ thịt, mạch máu để có cái nhìn cụ thể. Thầy dạy là vị giáo sư khả kính và các sinh viên đàn anh. Thầy có giọng nói truyền cảm hấp dẫn, lời giảng rõ ràng minh bạch lâu lâu chêm vào một câu nói vui vui để đám học trò bớt căng thẳng. Nét vẽ của thầy trên bảng đen thật tuyệt vời, đâu ra đó, rất thành thạo, nhanh và diễn tả đầy đủ tác phẩm kỳ diệu của tạo hóa là con người. Đó là Giáo Sư Y Khoa Nguyễn Hữu, Giám Đốc Cơ Thể Học Viện trong nhiều thập niên của một thời xa xưa..

Những hình hài vô danh nằm trên bàn đá lạnh trong căn phòng nhỏ ngợp mùi phóc môn tại Cơ Thể Học Viện, đường Trần Hoàng Quân Chợ Lớn, tới từ đâu, không ai biết. Có thể là từ tự hiến hoặc bán xác của bệnh viện Chợ Quán, bệnh viện tâm thần Biên Hòa hoặc tử thi trôi sông dạt biển, tử tội vô thừa nhận. Nhưng những hình hài đó đã giúp sinh viên y khoa rất nhiều và đã được ghi ơn, nâng niu tôn trọng trong khi thực tập. Mới đây, đồng nghiệp Phan Bảo Khánh tại Sài Gòn, rất xúc động với những người hứa nguyện hiến xác đã có ý kiến *"Họ đã ra đi nhưng còn đó những bó cơ, mạch máu, từng bộ phận cơ thể… cho chúng ta giảng dạy, nghiên cứu để phục vụ cho khoa học và cao hơn là vì cuộc sống tươi đẹp. Họ là những người bất tử".*

Các viện nghiên cứu khoa học, trường y, bệnh viện trên khắp thế giới đều khẩn khoản mong ước được đón nhận những "người bất tử" như vậy. Vừa mới ra đi thì các bộ phận tốt lành tức khắc được ghép cho người bệnh có nhu cầu, mang lại đời sống gần như bình thường cho họ. Trong vài ba năm thì hình hài liên tục được mổ xẻ, nghiên cứu mang lại những hiểu biết về chữa trị, phòng ngừa nan bệnh.

Với hình hài để nghiên cứu, đơn vị thu nhận sẽ ướp xác với formaldehyde chích vào mạch máu để các mô bào được cất giữ, tránh hư rữa. Đó là lý do thân xác phải toàn vẹn để có thể tẩm niệm ướp giữ. Đôi khi xác cũng được cất giữ bằng cách ướp với chất nhựa dẻo plastic.

Thủ tục hiến xác cũng giản dị. Một tờ giấy ngỏ ý muốn hiến, ký tên bên dưới với 2 người trưởng thành làm chứng, gửi tới cơ quan nghiên cứu mà mình muốn tặng giữ. Người hiến tặng cũng phải ở tuổi thành niên hợp pháp.

Chẳng hạn như:

"Tôi ký tên dưới đây là Nguyễn Văn Trần, 72 tuổi, hiện ngụ tại số 1234 đường Marie Curie thành phố Sơn Lâm, trong tâm trạng rất tỉnh táo, sáng suốt, làm giấy này tình nguyện hiến tặng

thân xác tôi, khi mãn phần, cho Bệnh viện của trường Đại học Y Khoa với mục đích góp phần vào sự tiến bộ y khoa học và giáo dục.

Tôi hiểu rằng ý nguyện của tôi cần phải được ban Giám đốc của trường cứu xét và chấp nhận. Trong trường hợp ý nguyện của tôi không được thỏa mãn, thân nhân của tôi sẽ đứng ra lo phần tang chế.

Tôi cũng đồng ý là tất cả hồ sơ y khoa của tôi được chuyển giao cho trường để hiểu rõ tường tận về tình trạng sức khỏe của tôi.

Tôi cũng ý thức rằng thời gian mà trường sử dụng thân xác tôi cho mục đích y khoa học và giáo dục có thể kéo dài cả 2, 3 năm.

Tôi yêu cầu những ai lo việc hậu sự của tôi thông báo ngay cho trường về sự mãn phần của tôi.

Ngày tháng năm tại địa phương mình đang cư ngụ

Ký tên.

Hai người làm chứng đồng ký.

Và nhớ cho thân nhân biết rõ ý định của mình để tránh trường hợp bất đống ý kiến sau này. Cũng lưu ý rằng, một lúc nào đó mình không muốn hiến tặng thì chỉ cần viết một bản văn đổi ý gửi cho cơ quan thụ hưởng. Các cơ quan này có thể là Trường Đại Học Y Khoa, các viện nghiên cứu y khoa học. Và mỗi cơ quan cũng có một mẫu đơn riêng, tùy theo chủ trương của họ, mà ta có thể liên lạc xin, điền vào rồi gửi lại cho họ.

Ý nguyện cần được đơn vị thu nhận đồng ý tùy theo tiêu chuẩn riêng của họ và tùy theo mỗi quốc gia. Chẳng hạn có nơi từ chối nếu người hảo tâm có tiền sử bệnh truyền nhiễm như viêm gan các loại, HIV, lao, phỏng nặng, thương tích trầm trọng, chết đuối, quá mập phì, đói ăn cơ thể bắt đầu rữa hủy, đã có ý định quyên sinh… Có cơ quan chỉ nhận thân xác toàn vẹn, không hư rữa, chưa bị mổ khám nghiệm tử thi, không bị lấy đi một bộ phận để cấy ghép trị bệnh, ngoại trừ giác mạc của mắt.

Người hiến được cấp một thẻ ghi nhận hiến xác để luôn luôn mang theo mình, phòng khi cần khẩn cấp.

Tại Hoa Kỳ, thủ tục hiến bộ phận có thể thực hiện tại nơi thi bằng lái xe và sẽ được ghi rõ trên bằng này.

Trong thời gian nghiên cứu, hình hài sẽ được cơ quan thụ hưởng bảo tồn trang trọng, đảm bảo chân giá trị của người hiến tặng cũng như tôn trọng quà tặng mà người cho đã trao cho

Sau nghiên cứu, hình hài sẽ được hỏa thiêu. được đưa về cho thân nhân mai táng nếu họ muốn hoặc sẽ được cơ quan thụ hưởng long trọng rải trên biển cả hoặc trong lòng đất, với nghi lễ trang trọng. Cát bụi trở về cát bụi.

Người cho không được hưởng một hiện kim hiện vật nào. Đó là quy luật của chính quyền, để tránh mua bán hoặc kẻ bất lương đào mồ trộm xác. Bệnh viện trả phí tổn chuyên trở hình hài tới bệnh viện, nếu không quá xa.

Thân nhân có thể tổ chức lễ phát tang, cầu nguyện trước khi chuyển cho bệnh viện, nhưng lưu ý nhà quàn không được tẩm liệm. Đó là việc mà sau này bệnh viện đảm trách theo phương pháp khoa học thích hợp.

Cũng xin ghi nhận rằng, hầu hết các tôn giáo đều khuyến khích sự hiến xác để phục vụ cho mục đích cao cả khoa học vì đây là một cử chỉ vị tha, bác ái, từ bi.

Kết luận.

Để kết luận, xin ghi lại cảm nghĩ của nam ca sĩ Ngọc Sơn, khi ký giấy hiến xác cách đây mấy năm*: "Con người sinh ra từ cát bụi, lìa trần thì cũng trở về với cát bụi. Nếu đem thân xác đi chôn vùi trong lúc các trường y họ thiếu cơ thể để thực tập và nghiên cứu khoa học thì phí phạm quá. Tôi muốn phụng sự cuộc sống cả sau khi mình đã chết".*

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khoẻ

Vài hàng giới thiệu : *Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khoẻ" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khoẻ của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "Câu Chuyện Thầy Lang" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khoẻ" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.*

http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos

VỀ MUC LUC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA